

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Hải Giang**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VOSCO**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Nguyễn Thị Hải Giang**  
**Giảng viên hướng dẫn:ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Hải Giang Mã SV: 1513401005

Lớp: QTL901K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần

Thương mại và Dịch vụ VOSCO

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

-Nghiên cứu những lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.

-Mô tả thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.

-Đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

-Minh họa bằng số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO trong năm 2015.

- Sử dụng số liệu về thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên* Người hướng dẫn

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGUT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chịu khó học hỏi, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.
- Tuân thủ nghiêm túc yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu.

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

- Về mặt lý luận : tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: tác giả đã phản ánh được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn và có tính khả thi.

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**

( Ký và ghi rõ họ tên)

**ThS. Trần Thị Thanh Phương**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....</b>	<b>3</b>
1.Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp .....	3
1.1.1.Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp... 3	
1.1.1.Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại .....	3
1.1.2.Phân loại và đánh giá hàng hóa.....	4
1.1.2.1.Phân loại hàng hóa: .....	4
1.1.2.2.Đánh giá hàng hóa.....	5
1.1.3.Phân bổ chi phí mua hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại: .....	9
1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại .....	10
1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.....	10
1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp .....	10
1.2.1.2.Phương pháp sổ số dư .....	12
1.2.1.3.Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển .....	14
1.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp .....	16
1.2.2. 1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	16
1.2.2. 2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	19
1.3.Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	21
1.4.Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp.....	22
1.4.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung: .....	24
1.4.2.Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái: .....	25
1.4.3.Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: .....	26
1.4.4.Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ: .....	28
1.4.5.Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	29
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VOSCO .....</b>	<b>30</b>
2.1.Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	30
2.1.1.Lịch sử hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO... ..	30
2.1.2.Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	31
2.1.3.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty .....	32
2.1.4.Tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.....	35

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán .....	35
2.1.4.2. Chế độ kế toán, hình thức, phương pháp kế toán áp dụng tại công ty .....	36
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	38
2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	38
2.2.1.1. Thủ tục nhập, xuất .....	39
2.2.1.2. Kế toán chi tiết hàng hoá tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	67
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	67
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng .....	67
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng .....	67
2.2.2.3. Quy trình hạch toán .....	67
2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	74
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VOSCO .....</b>	<b>77</b>
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	77
3.1.1. Ưu điểm .....	77
3.1.1.1. Tổ chức bộ máy quản lý .....	77
3.1.1.2. Tổ chức công tác kế toán .....	77
3.1.1.3. Tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	79
3.1.2. Nhược điểm .....	80
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	81
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty. ...	81
3.2.2. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa .....	82
3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO .....	83
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>93</b>



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song.....	11
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ số dư.....	13
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển...	15
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên theo Thông tư 200/2014 .....	18
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo Thông tư 200/2014 .....	20
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký chung .....	24
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký- Sổ Cái.....	25
Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	27
Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký- chứng từ.....	27
Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán trên máy vi tính .....	29
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	32
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	35
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.....	37
Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song .....	57
Sơ đồ 2.5 Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.....	67

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0003689 .....	41
Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	42
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho 12.001 .....	43
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT 0003811 .....	45
Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	46
Biểu số 2.6: Phiếu nhập kho 12.015 .....	47
Biểu số 2.7: Hoá đơn giá trị gia tăng .....	50
Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho .....	51
Biểu số 2.9:Biên bản giao nhận hàng hóa .....	52
Biểu số 2.10: Hoá đơn giá trị gia tăng .....	54
Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho .....	55
Biểu số 2.12: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	56
Biểu số 2.13: Thẻ kho .....	60
Bảng số 2.14: Thẻ kho .....	61
Biểu số 2.15: Thẻ kho .....	62
Biểu số 2.16. Sổ chi tiết hàng hoá .....	63
Biểu số 2.17. Sổ chi tiết hàng hoá .....	64
Biểu số 2.18. Sổ chi tiết hàng hoá .....	65
Bảng số 2.19: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn .....	66
Biểu số 2.20. Nhật ký chung .....	70
Biểu số 2.21. Sổ cái TK 156 .....	71
Biểu số 2.22. Biên bản kiểm kê hàng hoá .....	76
Biểu số 3.1. Sổ danh điểm hàng hoá .....	87
Biểu số 3.2. Bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	90
Biểu số 3.3: Sổ giao nhận chứng từ .....	92

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện hiện nay, với xu hướng toàn cầu hóa, quan hệ mua bán thương mại ngày càng được mở rộng về mọi mặt, do vậy vai trò của ngành thương mại đã trở nên rất quan trọng, không chỉ là cầu nối giữa sản xuất với kinh doanh trong nước mà còn mở rộng sang các nước trên thế giới. Điều này đã góp phần làm cho sản xuất trong nước ngày càng sâu rộng, hàng hóa ngày càng đa dạng và phong phú, chất lượng hàng hóa ngày càng được đảm bảo.

Đối với doanh nghiệp thương mại, việc thực hiện lưu thông hàng hóa là một trong những vấn đề cốt lõi quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Các hoạt động mua, bán hàng hóa thường xuyên diễn ra, đó chính là lý do các nhà quản lý doanh nghiệp luôn phải nghiên cứu hoàn thiện các phương pháp quản lý nhằm quản lý hàng hóa một cách hiệu quả nhất. Trong đó kế toán là công cụ sắc bén và quan trọng không thể thiếu để tiến hành quản lý các hoạt động kinh tế, kiểm tra việc sử dụng, quản lý hàng hóa nhằm đảm bảo tính năng động, sáng tạo và sự tự chủ trong kinh doanh. Tính toán và xác định hiệu quả của từng hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở vạch ra chiến lược kinh doanh. Đối với doanh nghiệp thương mại thì kế toán hàng hóa là một bộ phận công việc chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ công việc kế toán. Việc tổ chức hợp lý quá trình hạch toán hàng hóa là yêu cầu hết sức cần thiết đối với các doanh nghiệp thương mại.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, cùng với những kiến thức đã được học ở trường, qua thời gian tìm hiểu thực tế hoạt động kinh doanh cũng như bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO, được sự hướng dẫn tận tình của các cô chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng sự hướng dẫn của **Ths. Trần Thị Thanh Phương** em quyết định chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO”** cho bài khóa luận của mình.

Nội dung của khoá luận được trình bày trong 3 chương:

**Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.**

**Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

**Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

Mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng do kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong sự đóng góp ý kiến chân thành của các thầy cô giáo trong bộ môn cũng như các cán bộ trong phòng kế toán của công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO giúp em hoàn thiện hơn kiến thức của mình.

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

#### 1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

##### 1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa là đối tượng kinh doanh cũng là đối tượng lao động của doanh nghiệp thương mại, là đối tượng mà doanh nghiệp mua đi bán lại với mục đích kiếm lời.

Hàng hóa luôn luôn đa dạng về chủng loại, kích cỡ và giá cả và biến động không ngừng nên doanh nghiệp phải theo dõi tình hình xuất, nhập, tồn về số lượng, chất lượng và chủng loại.

Do đó kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng trong doanh nghiệp thương mại (DNTM). Kế toán hàng hóa giúp cho doanh nghiệp giảm bớt một cách tối thiểu những rủi ro về mặt quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp. Làm giảm thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại, từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

##### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

###### ❖ Khái niệm của hàng hóa :

Hàng hóa là những vật phẩm các doanh nghiệp mua về phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa trong DNTM luôn đa dạng về chủng loại và biến động liên tục nên cần phải theo dõi thường xuyên lượng nhập-xuất-tồn về mặt số lượng, giá trị và chủng loại.

###### ❖ Đặc điểm của hàng hóa:

Hàng hóa được thể hiện trên hai mặt giá trị và số lượng.

Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học, lý học của nó như kg, lít, mét... Nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng của hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong DNTM thường được phân loại các ngành như sau:

+Hàng vật tư thiết bị

+Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng

+Hàng lương thực,thực phẩm

Tổng hợp tất cả các quá trình thuộc hoạt động mua bán,trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại được gọi là lưu chuyển hàng hóa.

Trong lưu thông,hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng.Khi kết thúc quá trình lưu thông,hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

Quá trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo 2 phương thức:

+Bán buôn: Bán với số lượng lớn.Hầu như khi kết thúc quá trình bán thì hàng hóa vẫn chưa đến tay người tiêu dùng mà phần lớn vẫn còn trong lĩnh vực lưu thông.

+Bán lẻ: Bán trực tiếp cho người tiêu dùng và kết thúc quá trình bán hàng thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng.

Trong các DNTM thì vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên với khối lượng công việc lớn.

Vì vậy,việc tổ chức lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng với toàn bộ kế toán trong DNTM.

### **1.1.2.Phân loại và đánh giá hàng hóa.**

#### **1.1.2.1.Phân loại hàng hóa:**

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng,mỗi nhóm hàng gồm nhiều mặt hàng,mỗi mặt hàng lại có nhiều giá cả khác nhau.

•Hàng hóa gồm có các ngành hàng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất dầu mỏ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may,bông vải sợi
- Hàng da cao su
- Hàng gốm sứ,thủy tinh
- Hàng mây,tre đan
- Hàng rượu bia,thuốc lá

•Theo nguồn gốc sản xuất gồm:

- Ngành hàng nông sản

- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản
- Theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:
  - Hàng hóa ở khâu bán buôn
  - Hàng hóa ở khâu bán lẻ
- Theo phương thức vận động của hàng hóa:
  - Hàng hóa chuyển qua kho
  - Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp.

### **1.1..2. Đánh giá hàng hóa**

#### **a. Nguyên tắc đánh giá:**

(1) Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”.Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau.

Giá gốc bao gồm:Chi phí thu mua (gồm cả giá mua),chi phí vận chuyển,chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở thời điểm hiện tại.

(2) Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật.Kế toán phải theo dõi từng thứ,từng loại...theo từng địa điểm sử dụng,luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật,giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán,giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

(3) Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa:Phương pháp kiểm kê định kỳ hoặc phương pháp kê khai thường xuyên.Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm,tính chất,số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp.Khi thực hiện phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán.

(4) Cuối kỳ kế toán năm,khi giá trị thuần có thể thực hiện của hàng hóa nhỏ hơn giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa.Số dự phòng giảm giá được lập vào quy định theo hiện hành.





**-Đối với hàng hóa được biểu tặng:**Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo giá trên thị trường.

**a. Tính giá hàng hóa xuất kho:**

Theo chuẩn mực kế toán hàng hóa, hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- +Phương pháp tính theo giá đích danh
- +Phương pháp tính bình quân gia quyền(BQGQ)
- +Phương pháp tính nhập trước xuất trước(FIFO)

**❖ Phương pháp thực tế đích danh:**

+ Nội dung : Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính.

+Ưu điểm: Đơn giản và dễ tính toán, chi phí xuất bán phù hợp, phản ánh đúng giá trị của hàng tồn kho.

+Nhược điểm:Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.

+ Phạm vi áp dụng:Doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được.

**❖ Phương pháp bình quân gia quyền:**

+ Nội dung: Theo phương pháp này, giá trị của hàng hóa xuất kho được tính theo giá trung bình của từng loại hàng hóa tồn đầu kỳ và giá trị từng loại mua. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Giá trị thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x đơn giá thực tế bình quân

**Theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ :**

+Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng hóa xuất kho trong kỳ. Tùy theo dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá thực tế BQ cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

+ Ưu điểm:Đơn giản,dễ làm,chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

+ Nhược điểm: - Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hàng khác.

- Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+ Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

**Theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):**

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

+ Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

+ Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần mất nhiều công sức.

+ Phạm vi áp dụng: Phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

**Theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ trước :**

$$\text{Đơn giá BQ cuối kỳ trước} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ}}$$

+ Ưu điểm: Phương pháp này cho phép giảm nhẹ khối lượng tính toán của kế toán vì giá hàng tồn kho tính khá đơn giản, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình biến động của hàng tồn kho trong kỳ.

+ Nhược điểm: Độ chính xác của việc tính giá phụ thuộc vào tình hình biến động giá cả của hàng tồn kho. Trường hợp giá cả thị trường có sự biến động lớn thì việc tính giá hàng tồn kho theo phương pháp này trở nên thiếu chính xác.

+ Phạm vi áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật tư, số lần nhập xuất của mỗi danh điểm.

**❖ Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):**

+ Nội dung: Hàng hóa nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Quy ước, hàng tồn kho đầu kỳ được coi là nhập lần đầu tiên trong kỳ.

+ Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

+ Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn làm cho doanh thu thời điểm hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

+ Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít, chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

### **1.1.3. Phân bổ chi phí mua hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:**

Về lý thuyết toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa còn tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng.

#### **Phân bổ theo giá trị thu mua:**

$$\begin{matrix} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phân bổ} \\ \text{cho hàng đã} \\ \text{bán trong kỳ} \end{matrix} = \frac{\begin{matrix} \text{CP thu mua hàng} \\ \text{hóa tồn đầu kỳ} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{CP thu mua liên} \\ \text{quan đến hàng hóa} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{matrix}}{\begin{matrix} \text{Trị giá mua hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Trị giá mua hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{matrix}} \times \begin{matrix} \text{Trị giá} \\ \text{mua hàng} \\ \text{xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{matrix}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn hơn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập, xuất lớn.

#### **Phân bổ theo số lượng:**

$$\begin{matrix} \text{Chi phí thu mua phân} \\ \text{bổ cho hàng xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{matrix} = \frac{\begin{matrix} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{hàng nhập trong} \\ \text{kỳ} \end{matrix}}{\begin{matrix} \text{Số lượng hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Số lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{matrix}} \times \begin{matrix} \text{Số lượng} \\ \text{hàng xuất} \\ \text{bán} \\ \text{trong kỳ} \end{matrix}$$

#### **1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**

Trong nền kinh tế thị trường, tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng hóa đối với DNTM là vô cùng quan trọng. Chính vì thế mà kế toán hàng hóa phải nắm chính xác số liệu, cũng như chi tiết từng loại hàng hóa và phải đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Để quản lý tốt hàng hóa trong doanh nghiệp ta cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, xuất - nhập - tồn của hàng hóa.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng và chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán.

+ Tham gia kiểm kê, đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định.

### **1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp**

#### **1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp**

Các phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa được áp dụng phổ biến hiện nay:

- Phương pháp ghi thẻ song song

- Phương pháp sổ số dư

- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

##### **1.2.1.1: Phương pháp thẻ song song**

Nguyên tắc hạch toán đối với phương pháp này là ở kho, thủ kho mở thẻ kho để ghi chép về số lượng hàng hóa tồn kho, tại phòng kế toán sẽ mở sổ chi tiết theo dõi cả về mặt số lượng và giá trị nhằm phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của hàng hóa.

*Ở kho:* Hằng ngày, thủ kho căn cứ vào các phiếu nhập, phiếu xuất kho để ghi vào các thẻ kho theo số lượng, cuối ngày tính số tồn kho trên thẻ kho. Định kỳ, thủ kho gửi phiếu nhập, phiếu xuất kho cho kế toán.

*Ở phòng kế toán:* Hằng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào phiếu nhập, xuất kho do thủ kho gửi đến kế toán ghi đơn giá và tính thành tiền rồi ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo từng loại về số lượng, trị giá tiền. Cuối tháng, kế toán cộng sổ chi tiết hàng hóa và tiến hành kiểm tra đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau

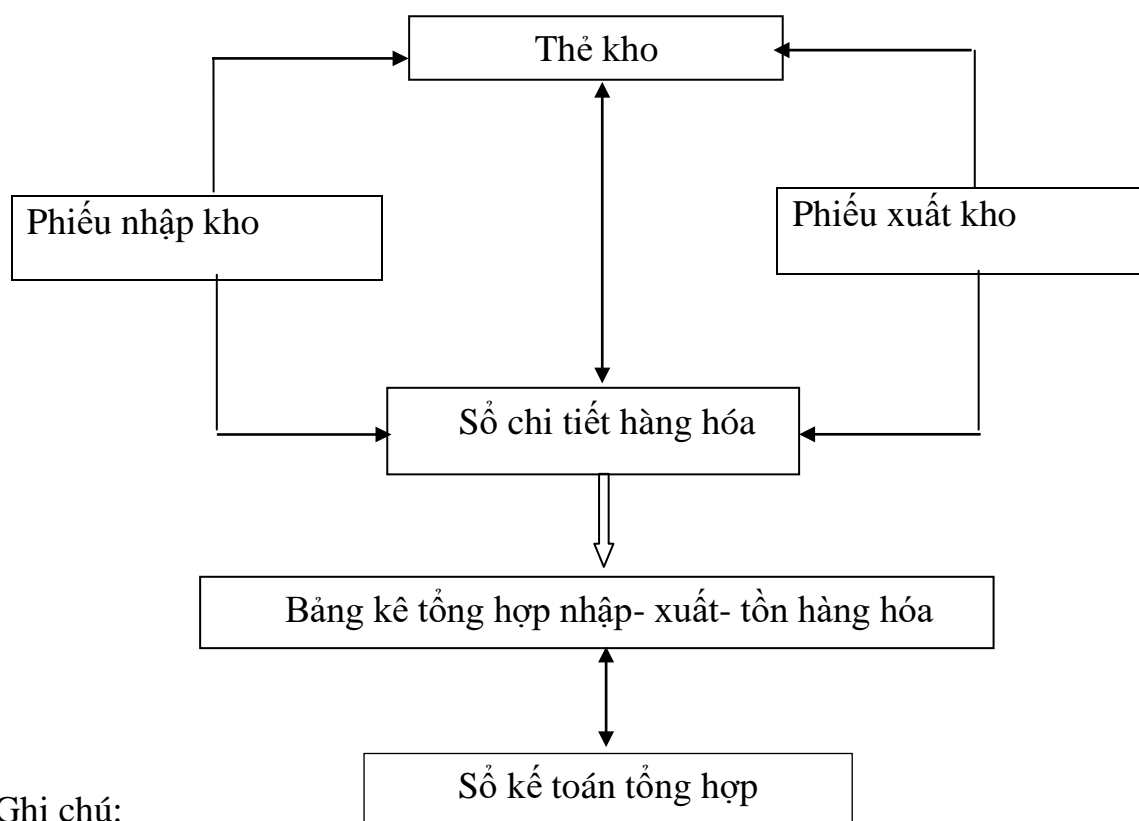
đó kế toán tổng hợp số liệu ở các sổ chi tiết hàng hóa vào bảng tổng hợp nhập xuất tồn hàng hóa theo từng loại, nhóm để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp trên TK156.

-*Ưu điểm:* Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, dễ đối chiếu, phát hiện sai sót trong việc ghi chép. Quản lý chặt chẽ tình hình biến động về số lượng hiện có của từng vật liệu và giá trị của chúng.

-*Nhược điểm:* Việc ghi chép giữa thủ kho và kế toán còn trùng lặp về chi tiêu số lượng, khối lượng công việc ghi chép quá lớn nếu chủng loại vật tư nhiều và tình hình nhập xuất diễn ra thường xuyên hằng ngày.

-*Phạm vi áp dụng:* Phương pháp này phù hợp với doanh nghiệp ít chủng loại hàng hóa, số lượng nghiệp vụ nhập xuất kho ít, trình độ chuyên môn của kế toán không cao. Tuy nhiên nếu trong điều kiện doanh nghiệp đã áp dụng kế toán máy thì phương pháp này vẫn áp dụng vào những doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa.

Trình tự ghi sổ được khái quát theo sơ đồ



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇨ : Ghi cuối tháng
- ↔ : Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song**

### 1.2.1.2. Phương pháp sổ số dư

Đặc điểm của phương pháp này là kết hợp chặt chẽ việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho với việc ghi chép kế toán tại phòng kế toán. Việc ghi chép của thủ kho ở kho được thực hiện trên thẻ kho được giống như phương pháp thẻ song song. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào số lượng tồn kho của từng mặt hàng trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm, cuối mỗi tháng giao cho thủ kho ghi 1 lần. Cách ghi chép này tạo điều kiện kiểm tra thường xuyên có hệ thống của kế toán đối với thủ kho đảm bảo số lượng chính xác kịp thời.

*-Tại kho:* Thủ kho mở thẻ kho cho từng loại hàng hóa theo dõi về số lượng. Cơ sở ghi thẻ kho là các phiếu nhập xuất hàng hóa trong kỳ. Sau đó thủ kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập xuất phát sinh trong tháng theo từng danh điểm hàng hóa. Đồng thời lập phiếu giao nhận chứng từ và nộp cho kế toán kèm theo phiếu nhập xuất. Cuối tháng, thủ kho căn cứ số lượng tồn kho theo từng loại trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm cuối mỗi tháng giao thủ kho ghi 1 lần.

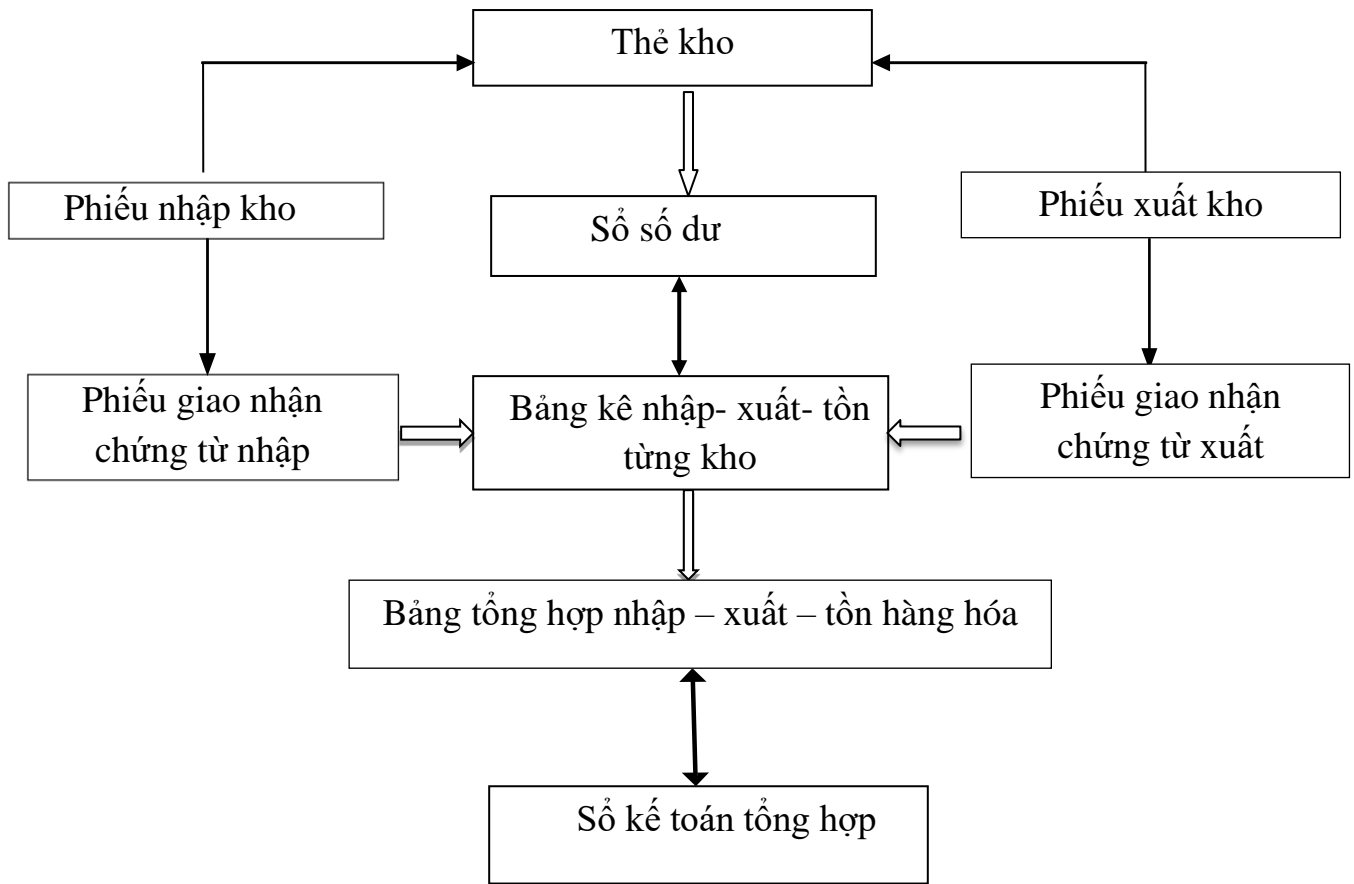
*-Tại phòng kế toán:* Hằng ngày căn cứ vào các phiếu nhập xuất kho do thủ kho chuyển đến kế toán ghi vào bảng kê nhập xuất tồn của từng kho theo chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng căn cứ vào đơn giá để ghi vào cột số tiền trên sổ số dư. Đối chiếu số liệu ở cột số tiền trên sổ số dư với số liệu ở cột tồn cuối kỳ trên bảng kê tổng hợp nhập-xuất-tồn của toàn doanh nghiệp để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp TK156.

*-Ưu điểm:* Giảm bớt khối lượng công việc ghi sổ kế toán, công việc tiến hành đều đặn trong tháng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của kế toán, kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán ở kho và ở phòng kế toán.

*-Nhược điểm:* Do kế toán ghi theo chỉ tiêu giá trị nên không theo dõi được thường xuyên số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa. Muốn cập nhật thông tin kế toán phải xem ở thủ kho, đồng thời việc phát hiện sai sót, nhầm lẫn cũng gặp khó khăn.

*-Phạm vi áp dụng:* phương pháp này áp dụng cho doanh nghiệp hàng hóa có nhiều chủng loại, các nghiệp vụ nhập xuất phát sinh thường xuyên, doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống đơn giá hạch toán và danh điểm vật tư, kế toán viên có trình độ cao, thủ kho có chuyên môn tốt.

*Trình tự ghi sổ được khái quát theo sơ đồ:*



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇨ : Ghi cuối tháng
- ↔ : Đối chiếu kiểm tra

**Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ số dư**

**1.2.1.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển**

-*Tại kho:* Thủ kho vẫn ghi chép vào thẻ kho để theo dõi số lượng nhập-xuất-tồn kho đối với từng loại danh điểm hàng hóa như phương pháp thẻ song song. Tức là, hằng ngày căn cứ vào những chứng từ nhập - xuất để ghi vào thẻ kho, sau đó chuyển giao chứng từ cho kế toán để tính trị giá hàng hóa theo giá hạch toán.

-*Tại phòng kế toán:* Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng danh điểm hàng hóa theo từng kho. Hằng ngày, sau khi nhận được phiếu nhập, xuất kho kế toán ghi chi tiết vào bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng kế toán dựa vào bảng kê nhập, bảng kê xuất để ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, mỗi danh điểm hàng hóa chỉ ghi trên 1 dòng sổ. Sau đó tiến hành đối chiếu số lượng trên sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và đối chiếu phần giá trị với bảng tính giá hàng hóa.

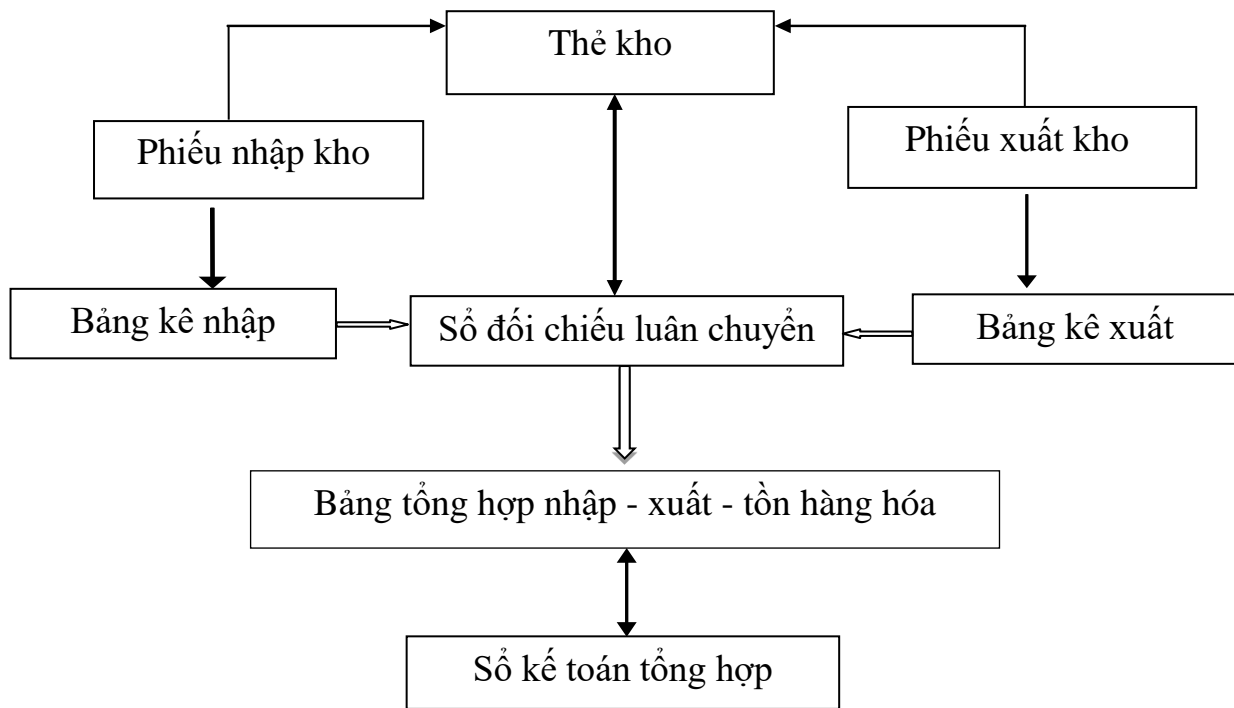
-*Ưu điểm:* Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng giảm bớt khối lượng sổ sách.

-*Nhược điểm:* Việc ghi sổ còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu chi tiết hàng vào cuối tháng hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý nêu thông tin về tình hình biến động của hàng hóa không được cung cấp kịp thời.

-*Phạm vi áp dụng:* Phù hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, không có điều kiện ghi chép tình hình nhập xuất hằng ngày. Phương pháp này ít được sử dụng trong thực tế.



*Trình tự ghi sổ được khái quát theo sơ đồ*



Ghi chú:

→ : Ghi hàng ngày

⇨ : Ghi cuối tháng

⇠ : Đối chiếu kiểm tra

**Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển**

### 1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hoá phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hoá là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hoá trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hoá phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### 1.2.2. 1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên

##### a. Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên:

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hoá trên các tài khoản kế toán hàng hoá.

- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hoá được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hoá. Do vậy, trị giá hàng hoá trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hoá:

$$\begin{matrix} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{Hóa nhập} & - & \text{xuất bán trong} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{matrix}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời. Phương pháp này thường được áp dụng cho các đơn vị kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như:

máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, chất lượng cao.

##### \* Tài khoản sử dụng:

##### - TK sử dụng 156- Hàng hoá:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

##### - Bên nợ:

+ Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)

+ Chi phí thu mua hàng hóa

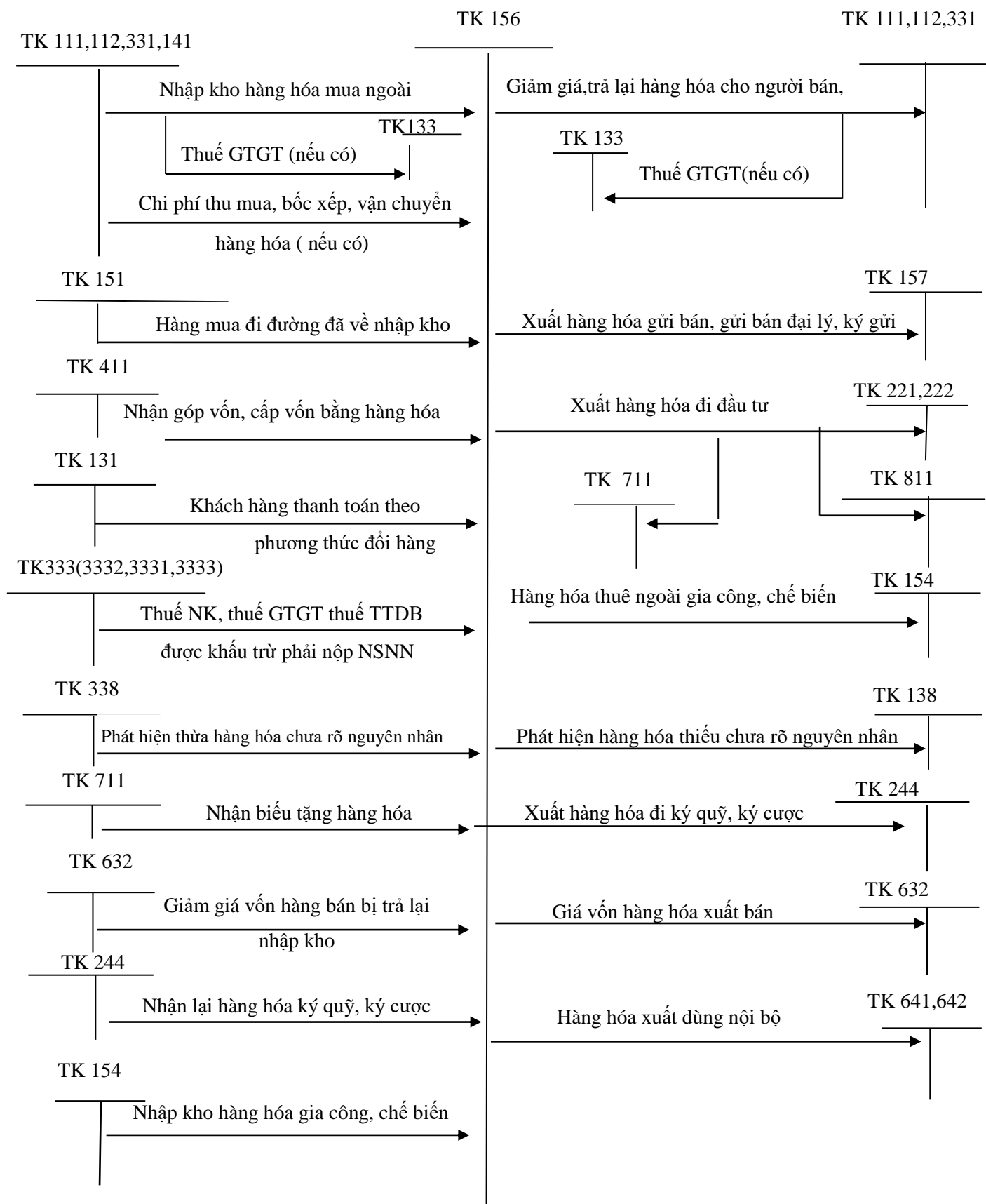
- + Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (Gồm giá mua và chi phí gia công)
- + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- + Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- + Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

**- Bên Có:**

- + Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh
- + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- + Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- + Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- + Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm tra định kỳ)
- + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

**- Số dư bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho
- Tài khoản 156 – Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:
- Tài khoản 1561 – Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.
- Tài khoản 1562 – Chi phí thu mua hàng hóa: Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (Kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chờ bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.
- Tài khoản 1567 – Hàng hóa bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.



**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên theo Thông tư 200/2014**

### 1.2.2. 2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

-Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hoá trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hoá đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{matrix} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hóa xuất} & = & \text{hàng tồn đầu} & + & \text{hàng hóa nhập} & - & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{matrix}$$

Như vậy, theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hoá. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”)

**\* Tài khoản sử dụng: TK 611 “Mua hàng”.**

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

- + Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu
- + Tài khoản 6112 - Mua hàng hoá

Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hoá kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112- mua hàng hóa được quy định:

- + Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611
- + Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán, ...)

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

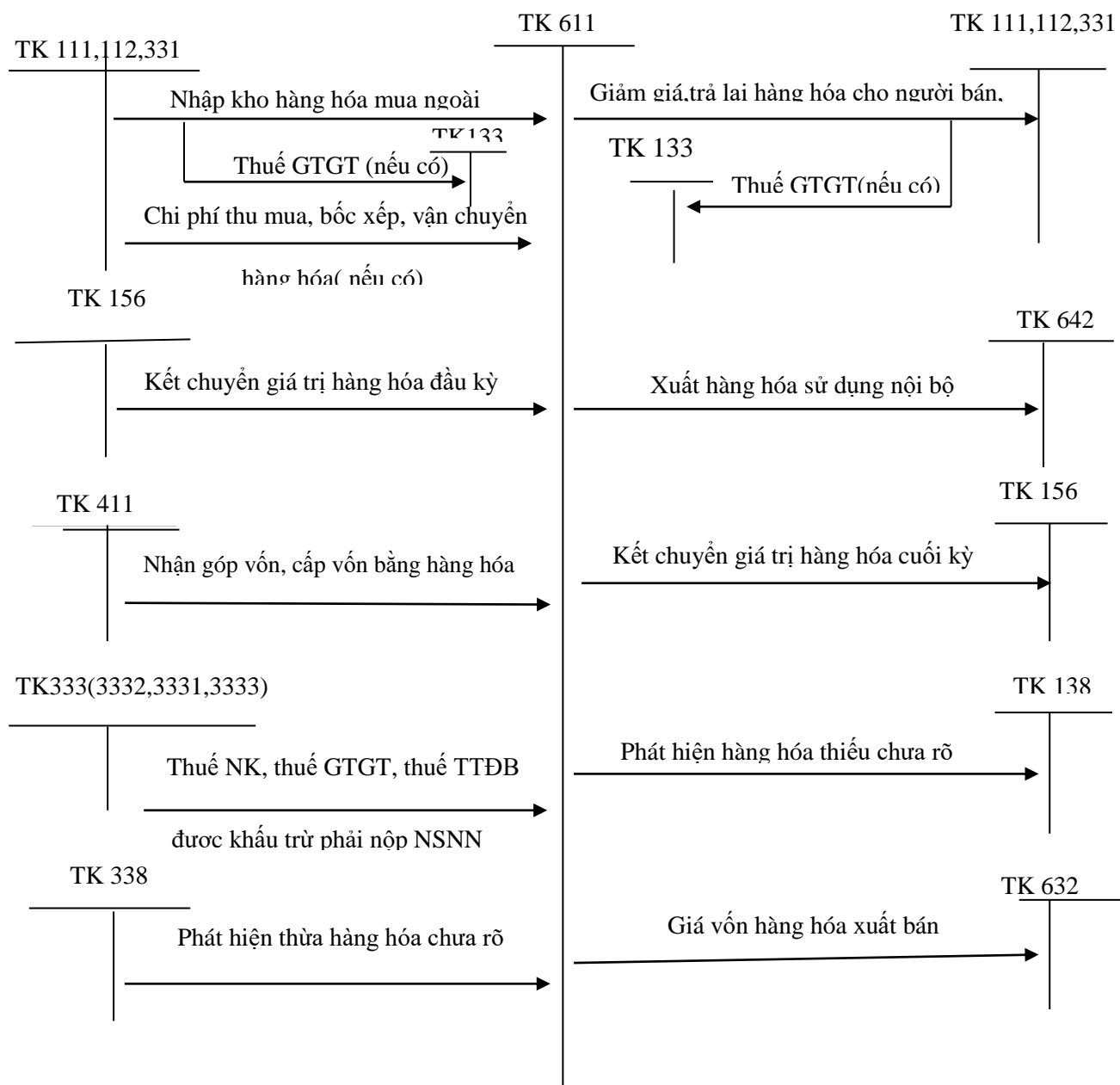
Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611- Mua hàng:

**- Bên Nợ:**

- + Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ
- + Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển ( tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

**- Bên Có:**

- + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng
- + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ.(Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).
- TK này cuối kỳ không có số dư



**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo Thông tư 200/2014**

### 1.3.Kế toán dự phòng giảm giá hàng hóa

Theo chuẩn mực điều 4- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ban hành theo thông tư 228/2009TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu, dụng cụ dùng cho sản xuất, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho( gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém, mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng. chậm luân chuyển...) sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang( sau đây gọi tắt là hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.
- Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó.

#### ❖ Phương pháp lập dự phòng:

$$\begin{matrix} & \text{Lượng vật tư} & & & & & \text{Giá trị thuần có} \\ & \text{hàng hóa thực tế} & & & & & \text{thể thực hiện} \\ \text{Mức dự phòng} & & & & & & \\ \text{giảm giá vật tư} & = & \text{tồn kho tại thời} & \times & \text{tồn kho theo sổ} & - & \text{được của hàng} \\ \text{hàng hóa} & & \text{điểm lập báo cáo} & & \text{kế toán} & & \text{tồn kho} \\ & & \text{tài chính} & & & & \end{matrix}$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 - Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong

kỳ) của doanh nghiệp. Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

#### ❖ Phương pháp kế toán

- Tài khoản sử dụng: TK 2294 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. Dùng để theo dõi tình hình trích lập và sử dụng dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- *Kết cấu:*

Bên Nợ: Hoàn nhập số chênh lệch dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm nay lớn hơn số đã trích lập cuối niên độ trước.

Bên Có: Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối niên độ kế toán  
Số dư bên Có: Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện còn cuối kỳ.

*Phương pháp hạch toán:*

*Xử lý dự phòng:* Vào giá vốn hàng bán. Cuối kỳ kế toán năm khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm tiếp theo nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC).

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

Kế toán mở sổ tổng hợp TK 229 để theo dõi toàn bộ tình hình trích lập và dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Ngoài ra, có thể mở sổ theo dõi chi tiết dự phòng được trích lập cho từng mặt hàng.

#### **1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp**

Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;



- Hình thức kế toán Nhật ký - SổCái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghisổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký- Chứngtừ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

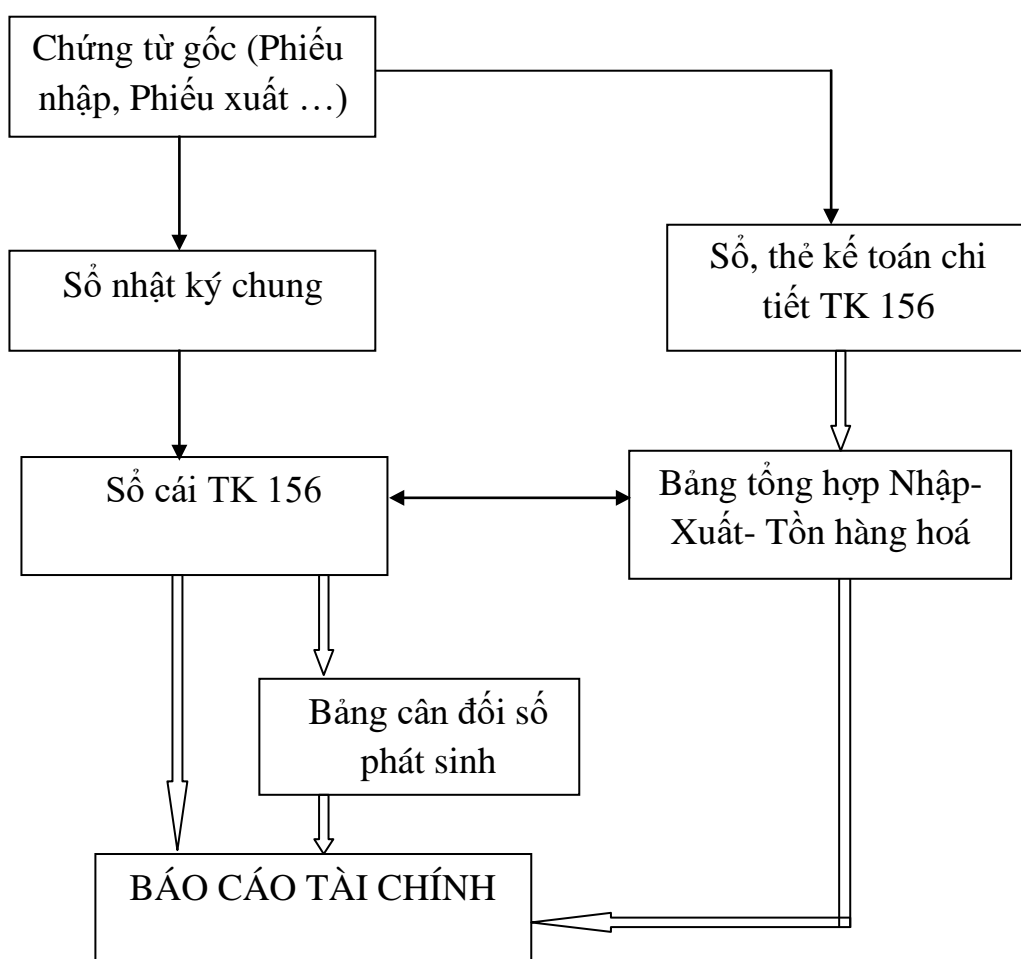
Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

**1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trong đó là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký Chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

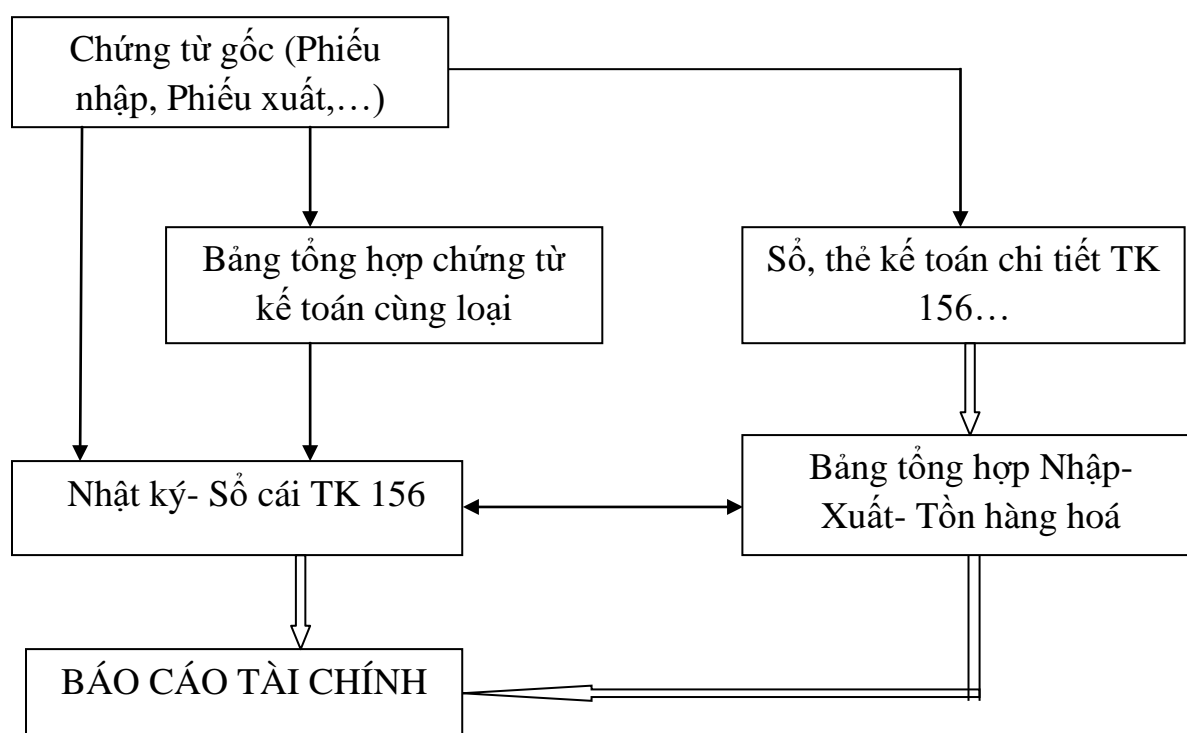
- : Ghi hàng ngày
- ⇨: Ghi cuối tháng, định kỳ
- ↔: Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký chung**

**1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái gồm loại sổ kế toán sau:
- Nhật ký - SổCái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇨: Ghi cuối kỳ
- ↔: Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký- Sổ Cái.**

**1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:**

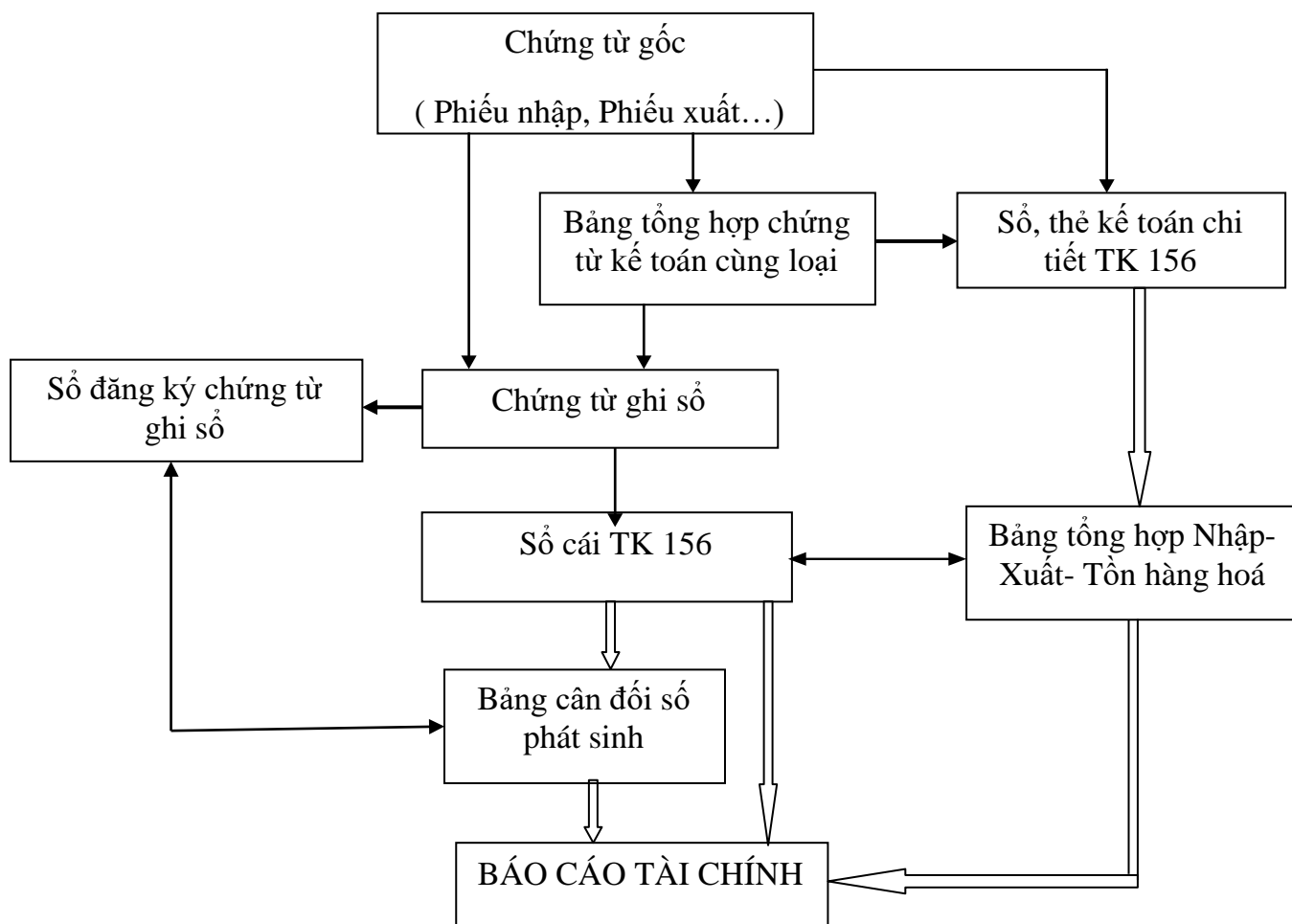
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức chứng từ ghi sổ:



Ghi chú:

- >: Ghi hàng ngày
- =====>: Ghi cuối kỳ
- ←—————: Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.**

**1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

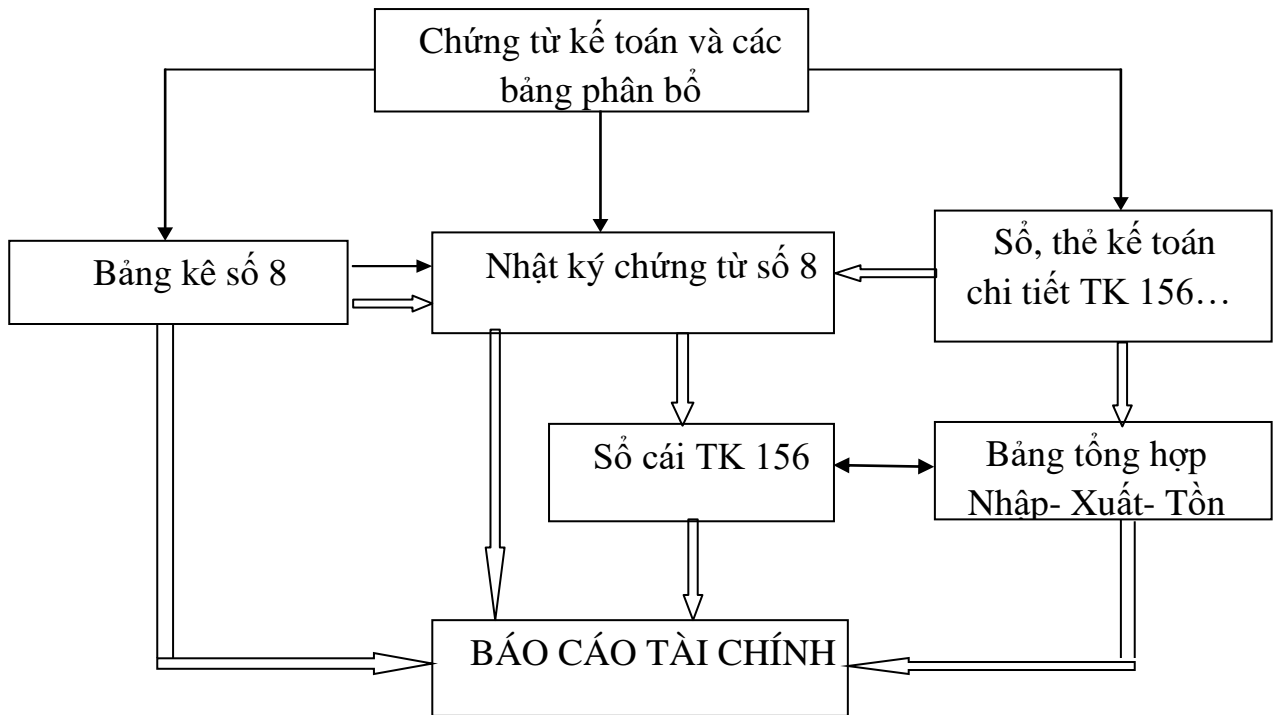
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ Cái;
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ.



Ghi chú:

→: Ghi hàng ngày

⇒: Ghi cuối kỳ

↔: Đối chiếu, kiểm tra

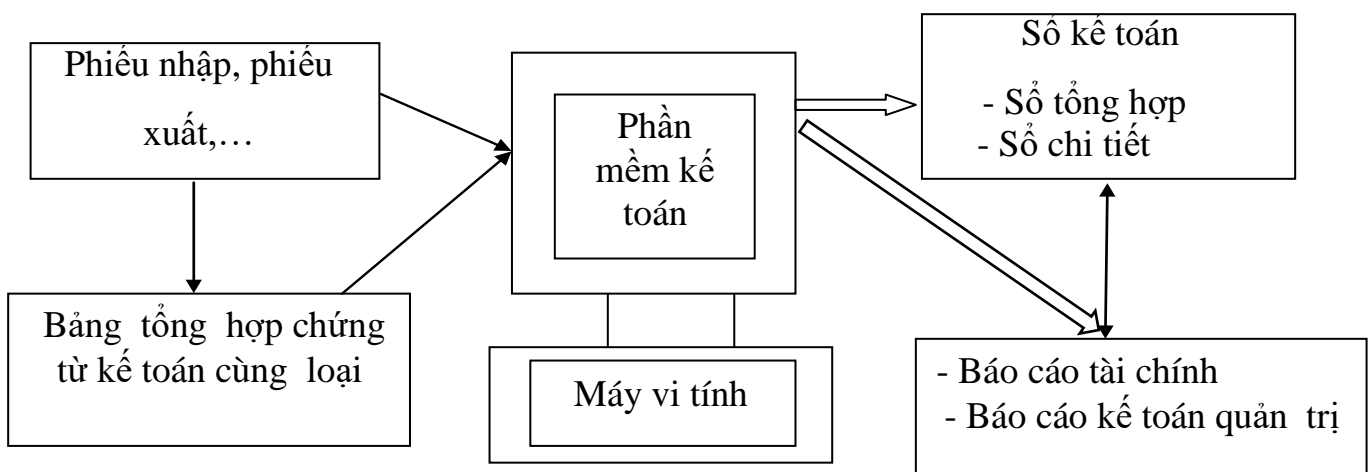
**Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán nhật ký-chứng từ**

**1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, Nhật ký chứng từ; hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú

————>: Nhập số liệu hàng ngày

====>: In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

←====: Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán trên máy vi tính**



## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VOSCO**

### **2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

#### **2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài : VOSCO Trading & Service Joint Stock Company.

Tên công ty viết tắt: VTSC.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 15 Cù Chính Lan - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Điện thoại: (84)031- 3842160/3842967

Fax : (84)031- 3842370/3823464

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO được thành lập vào ngày 21/12/2010 theo GCN Đăng ký kinh doanh số 0201137068 –do sở kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp.

-Mã số thuế: 0201137068

-Vốn điều lệ: 15,324,000,000,

-Hình thức sở hữu : Công ty cổ phần

-Người đại diện theo pháp luật của công ty:

- Họ và tên: Nguyễn Phúc Thắng.
- Chức danh: Giám đốc

Mặc dù mới thành lập, lại phải kinh doanh trong một môi trường cạnh tranh hết sức quyết liệt nhưng với sự cố gắng nỗ lực không ngừng nghỉ cho đến nay công ty VOSCO đã tự khẳng định được vị trí vững chắc của mình trên thị trường. Với sự tin tưởng, tín nhiệm của khách hàng thân thiết công ty VOSCO được đánh giá là phát triển nhanh và khá thành công. Hiện nay, công ty VOSCO có 34 nhân viên và rất nhiều khách hàng tiềm năng.

Mục tiêu: Cam kết phát triển giá trị thương hiệu bằng cách cung cấp những dịch vụ tốt nhất cho các bạn hàng, thỏa mãn mọi điều kiện của thị trường Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Đáp ứng nhu cầu của khách hàng là động lực làm việc cho nhân viên VTSC

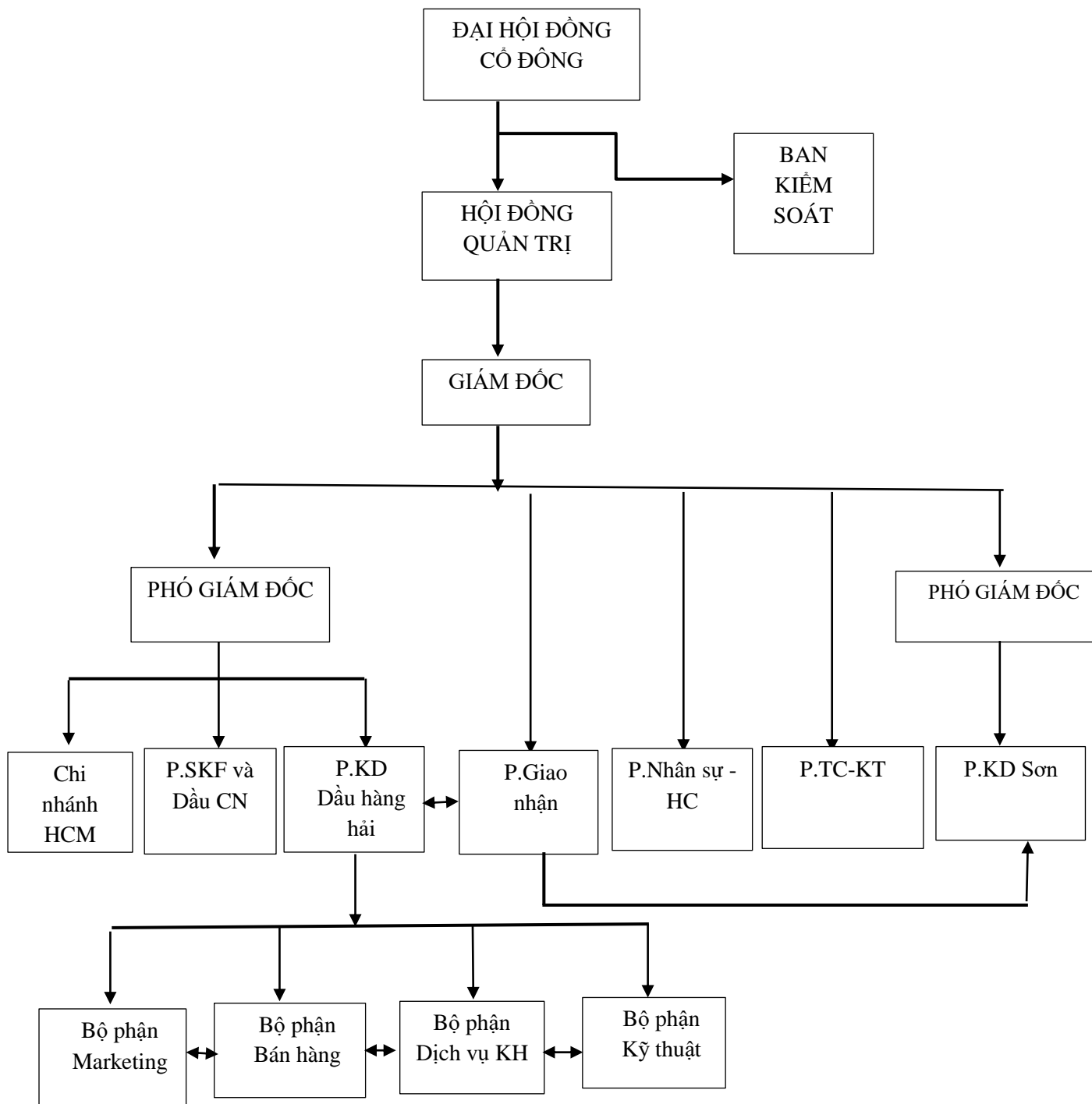
Chiến lược: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng là động lực làm việc cho nhân viên VTSC. Tính trung thực, liêm khiết và minh bạch trong hoạt động kinh doanh. Tính chuyên nghiệp và luôn phấn đấu cho sự hoàn thiện. Đội ngũ cán bộ đáng tin cậy, chân thành trong giao tiếp và làm việc trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, gắn với trách nhiệm của từng cá nhân

### **2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.**

Công ty kinh doanh các mặt hàng như:

- Sơn bột tĩnh điện thương hiệu Interpon
- Dầu nhờn hàng hải SHELL.
- Dầu nhờn công nghiệp SHELL.
- Vòng bi thương hiệu SKF.
- Sơn SIGMA.
- Cung ứng vật tư tàu biển.

**2.1.3.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty**



*Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty*

*Chức năng của từng phòng ban*

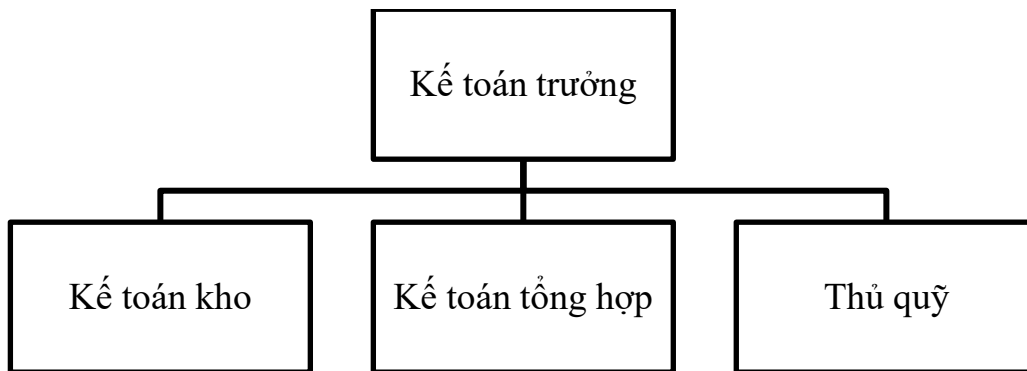
- a) Đại hội đồng cổ đông:
- Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
  - Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định.
  - Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- b) Hội đồng quản trị:
- Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
  - Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát giám đốc điều hành và những quản lý khác.
  - Quyền và nghĩa vụ của hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.
- c) Ban Kiểm soát:
- Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
  - Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.
  - Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám Đốc.
- d) Giám đốc:
- Là người đại diện pháp luật của công ty.
  - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị.
  - Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
  - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.
  - Có quyền bổ nhiệm, điều động, tuyển chọn, sa thải nhân viên (phù hợp với pháp luật ) từ các cấp.
  - Trực tiếp quản lý hai Phó giám đốc, Phòng giao nhận, Phòng nhân sự hành chính, Phòng tài chính kế toán .
- e) Phó giám đốc

- Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc.
- Phó giám đốc (1): Trực tiếp quản lý Chi nhánh HCM, Phòng SKF và dầu CN, Phòng kinh doanh dầu hàng hải.
- Phó giám đốc(2): Trực tiếp quản lý Phòng kinh doanh sơn.
- f) Chi nhánh HCM
  - Hoạt động kinh doanh tại thành phố HCM.
- g) Phòng kinh doanh SKF và Dầu CN
  - Trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng các sản phẩm của hãng SKF và dầu CN.
- h) Phòng kinh doanh Dầu hàng hải
  - Trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng các sản phẩm dầu hàng hải
  - Phòng kinh doanh dầu hàng hải bao gồm các bộ phận: marketing, bán hàng, dịch vụ khách hàng, kỹ thuật
- i) Phòng giao nhận
  - Thực hiện công việc giao nhận sản phẩm như dầu CN, dầu hàng hải, sơn..
- j) Phòng nhân sự - hành chính
  - Giải quyết các thủ tục nội bộ công ty, lên kế hoạch và thực hiện tuyển dụng nguồn nhân lực cho công ty, trợ giúp lãnh đạo trong việc đánh giá nhân sự, quan hệ lao động, phân công nhân sự.
- k) Phòng tài chính- kế toán
  - Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.
  - Phản ánh tất cả các chi phí phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển, đạt hiệu quả cao.
  - Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế theo quy định.
- l) Phòng kinh doanh sơn
  - Trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng các sản phẩm sơn

## 2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

### 2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, theo mô hình này doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công tác kế toán được thực hiện tại đây.



*Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty*

Phòng kế toán công ty bao gồm:

- **Kế toán trưởng**

Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

- **Kế toán tổng hợp**

Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên. Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.

- **Kế toán kho**

Theo dõi tình hình Nhập – Xuất- Tồn hàng hóa của công ty. Hàng ngày ghi nhận lại và tổng hợp cuối ngày về cho kế toán

- **Thủ quỹ**

Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty

**2.1.4.2. Chế độ kế toán, hình thức, phương pháp kế toán áp dụng tại công ty**

Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC. Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

Kỳ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: sử dụng đồng Việt Nam trong ghi chép và hạch toán

Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc

- Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho : Thực tế đích danh

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: theo sổ song song

Về tài sản cố định, Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

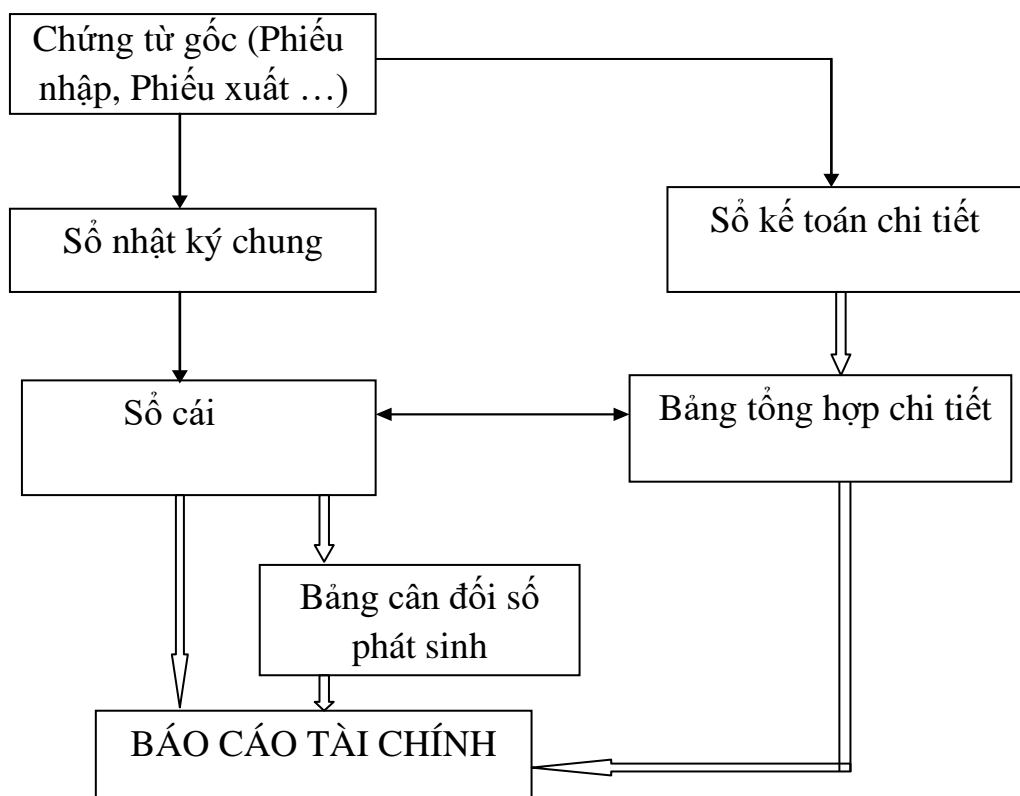
Hình thức kế toán áp dụng: sổ nhật ký chung.

Kể từ ngày thành lập cho đến nay, công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ Cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán của công ty thể hiện theo sơ đồ:



Ghi chú:

→: Ghi hàng ngày

⇨: Ghi cuối kỳ

↔: Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**



Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp và tính chính xác của các nghiệp vụ đó vào nhật ký chung. Căn cứ số liệu ghi chép trên sổ nhật ký chung, kế toán phản ánh các số liệu đó vào sổ cái tài khoản có liên quan.

- Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết tài khoản.
- Cuối tháng tổng hợp số liệu từ sổ chi tiết làm căn cứ lập bảng tổng hợp chi tiết
- Để đảm bảo tính chính xác của số liệu, kế toán tiến hành đối chiếu, khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết.
- Từ sổ cái, cuối kỳ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh
- Cuối kỳ, dựa vào bảng cân đối số phát sinh để lập báo cáo tài chính
- Nguyên tắc ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung đó là: tổng hợp phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

### **2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng nhóm, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng thứ, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết ở công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Tại công ty, chứng từ kế toán được sử dụng trong phần hạch toán kế toán chi tiết hàng hóa là:

- Phiếu nhập kho hàng hóa
- Phiếu xuất kho hàng hóa
- Hóa đơn GTGT

### 2.2.1.1. Thủ tục nhập, xuất

#### ❖ Thủ tục nhập kho hàng hóa

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa.

Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 2 liên:

- Một liên: Thủ kho dùng để ghi thẻ kho sau đó đưa lên phòng kế toán giữ làm căn cứ ghi sổ
- Một liên: Đưa cho người giao hàng

#### *Cách tính giá hàng hoá nhập kho:*

$$\text{Giá thực tế hàng nhập kho} = \text{Giá ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

#### **Ví dụ 1 :**

Theo hoá đơn số 0003689 ngày 1/12/2015, mua của công ty TNHH Shell Việt Nam gồm: Shell Argina X40/209L số lượng 5.225 lít, đơn giá 45.000 đồng/lít thuế GTGT 10%. Shell Alexia S4/209L số lượng 4.180 lít, đơn giá 43.800/ lít thuế GTGT 10%. Công ty chưa thanh toán cho người bán.

Giá thực tế nhập kho:

- Shell Argina X40/209L = 5.225 x 45.000 = 235.125.000 đồng
- Shell Alexia S4/209L = 4.180 x 43.800 = 183.084.000 đồng

Thủ tục nhập kho hàng ở ví dụ trên như sau:

+ Căn cứ vào kế hoạch mua hàng tháng 12 của phòng kinh doanh.

- + Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, Ông Nguyễn Đình Dương- Trưởng phòng kinh doanh SKF và Dầu công nghiệp trình đơn kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt.
- + Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc trực tiếp ký hợp đồng mua bán.
- + Sau đó Ông Nguyễn Đình Dương, Trưởng phòng kinh doanh SKF và Dầu công nghiệp sẽ gửi thư điện tử cho công ty TNHH Shell để mua hàng.
- + Công ty TNHH Shell Việt Nam sẽ giao hàng cho công ty VOSCO , đi kèm là hóa đơn mua hàng( Biểu số 2.1), biên bản giao nhận hàng hóa ( Biểu số 2.2) của công ty TNHH Shell Việt Nam.
- + Khi hàng về đến công ty, Ông Bùi Đình Quân- Thủ kho cùng bà Nguyễn Hồng Nhung kế toán kho tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và nhập hàng vào kho.
- + Bà Nguyễn Hồng Nhung kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hóa đơn GTGT số 0003689 ( Biểu số 2.1), Biên bản giao nhận hàng hóa ( Biểu số 2.2) và lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.3)
- + Phiếu nhập kho được lập thành 2 liên. 1 liên thủ kho dùng để ghi thẻ kho sau đó đưa lên phòng kế toán giữ lại làm căn cứ ghi sổ, 1 liên đưa cho người giao hàng.

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/15P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			<b>0003689</b>		
Ngày 01 tháng 12 năm 2015					
<p>Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội                  Mã số thuế: 3600524089-002                  Địa chỉ: Số 1 đường Thanh Niên, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội                  Điện thoại: 0439342144                  Số tài khoản: 021346920080 – Tên Ngân hàng Techcombank</p>					
<p>Họ tên người mua hàng:                  Tên đơn vị: Công Ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO                  Mã số thuế: 0201137068                  Địa chỉ: 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng                  Hình thức thanh toán: CK/TM      Số tài khoản:.....</p>					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Shell Argina X40/209L	Lít	5.225	45.000	235.125.000
02	Shell Alexia S4/209L	Lít	4.180	43.800	183.084.000
Cộng tiền hàng:					418.209.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			41.820.900
Tổng cộng tiền thanh toán					460.029.900
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi triệu không trăm hai mươi chín nghìn chín trăm đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Giám đốc</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
		<small>(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>			

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0003689**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2015

**BÊN GIAO HÀNG:** Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội

Người đại diện: Bà Đinh Thị Loan

Chức vụ: NV kinh doanh

**BÊN NHẬN HÀNG:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

Địa chỉ: 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng

Người đại diện: Ông Nguyễn Đình Dương

Chức vụ: Trưởng phòng K.D SKF& Dầu CN

Hai bên cùng thống nhất lập biên bản giao nhận hàng hóa với nội dung sau:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
01	Shell Argina X40/209L	Lít	5.225
02	Shell Alexia S4/209L	Lít	4.180

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HÀNG**

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN HÀNG**

*Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa*

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco  
Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: 01-VT**

(Ban hành theo Thông tư số  
200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 01 tháng 12 năm 2015

Số:12.001

NỢ 156: 418.209.000

CÓ 331: 418.209.000

Họ và tên người giao hàng: Đinh Thị Loan

Theo HĐ số 0003689 ngày 01/12/2015 của Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội

Nhập tại kho : Công ty . Địa điểm: Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,

Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

13	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất, vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Shell Argina X40/209L		Lít	5.225	5.225	45.000	235.125.000
2	Shell Alexia S4/209L		Lít	4.180	4.180	43.800	183.084.000
	<b>Cộng</b>						<b>418.209.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Bốn trăm mười tám triệu hai trăm linh chín nghìn đồng chẵn.*

Số chứng từ gốc kèm theo: 01 HDGTGT số 0003689

*Ngày 01 tháng 12 năm 2015*

*Người lập phiếu*  
(Ký, họ tên)

*Người giao hàng*  
(Ký, họ tên)

*Thủ kho*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho 12.001**

**Ví dụ 2 :**

Theo hoá đơn số 0003811 ngày 18/12/2015, mua Shell Tellus S2 V15/209L của Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội số lượng 3.135 lít , đơn giá 56.244đồng/ lít Thuế GTGT 10% . Công ty chưa thanh toán .

Giá thực tế của hàng hóa ở ví dụ trên như sau:

$$3,135 \times 56,244 = 176.324.940 \text{ đồng}$$

Thủ tục nhập kho hàng ở ví dụ trên như sau:

- + Căn cứ vào số lượng tồn Shell Tellus S2 V15/209L trong kho, và theo hợp đồng kinh tế với công ty Hoa Thiên, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hoá.
- + Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, Ông Đỗ Mạnh Cường- Trưởng phòng kinh doanh Dầu nhờn hàng hải trình đơn kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt.
- + Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc trực tiếp ký hợp đồng mua bán.
- + Sau đó Ông Đỗ Mạnh Cường, Trưởng phòng kinh doanh Dầu nhờn hàng hải sẽ gửi thư điện tử cho công ty TNHH Shell để mua hàng.
- + Công ty TNHH Shell Việt Nam sẽ giao hàng cho công ty VOSCO , đi kèm là hóa đơn mua hàng( Biểu số 2.4), biên bản giao nhận hàng hóa ( Biểu số 2.5) của công ty TNHH Shell Việt Nam.
- + Khi hàng về đến công ty, Ông Bùi Đình Quân- Thủ kho cùng bà Nguyễn Hồng Nhung kế toán kho tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và nhập hàng vào kho.
- + Bà Nguyễn Hồng Nhung kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hóa đơn GTGT số 0003689 ( Biểu số 2.4), Biên bản giao nhận hàng hóa ( Biểu số 2.5) và lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.6)
- + Phiếu nhập kho được lập thành 2 liên. 1 liên thủ kho dùng để ghi thẻ kho sau đó đưa lên phòng kế toán giữ lại làm căn cứ ghi sổ, 1 liên đưa cho người giao hàng.

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/15P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			<b>0003811</b>		
Ngày 18 tháng 12 năm 2015					
<p>Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội                  Mã số thuế: 3600524089-002                  Địa chỉ: Số 1 đường Thanh Niên, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội                  Điện thoại: 0439342144                  Số tài khoản: 021346920080 – Tên Ngân hàng Techcombank</p>					
<p>Họ tên người mua hàng:                  Tên đơn vị: Công Ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO                  Mã số thuế: 0201137068                  Địa chỉ: 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng                  Hình thức thanh toán: CK/TM      Số tài khoản:.....</p>					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Shell Tellus S2 V15/209L	Lít	3.135	56.244	176324.940
<b>Cộng tiền hàng:</b>					176.324.940
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>		<b>Tiền thuế GTGT:</b>			17.632.494
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>193.957.434</b>
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)  (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)		<b>Giám đốc</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT 0003811**



**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2015

**BÊN GIAO HÀNG:** Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội

Người đại diện: Bà Đinh Thị Loan

Chức vụ: NV kinh doanh

**BÊN NHẬN HÀNG:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

Người đại diện: Ông Đỗ Mạnh Cường

Chức vụ: Trưởng phòng K.D Dầu nhờn hàng hải

Địa chỉ: 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng

Hai bên cùng thống nhất lập biên bản giao nhận hàng hóa với nội dung sau:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
01	Shell Tellus s2 V15/209L	Lít	3.135

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào 15h30 cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HÀNG****ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN HÀNG*****Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa***

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco

Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: 01-VT**

(Ban hành theo Thông tư số  
200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Số:12.015

NỢ 156: 176.324.940

CÓ 331 : 176.324.940

Họ và tên người giao hàng: Đinh Thị Loan

Theo HĐ số 0003811 ngày 18/12/2015 của Công ty TNHH Shell Việt Nam-CN Hà Nội

Nhập tại kho : Công ty.Địa điểm: Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất, vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Shell Tellus S2 V15/209L		lít	3.135	3.135	56.244	176.324.940
	<b>Cộng</b>						<b>176.324.940</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Một trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tư nghìn chín trăm bốn mươi đồng.*

Số chứng từ gốc kèm theo: 01 HDGTGT số 0003811

*Ngày 18 tháng 12 năm 2015*

**Người lập  
phiếu**

(Ký, họ tên)

**Người giao  
hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ kho**

(Ký, họ tên)

**Kế toán**

**trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

***Biểu số 2.6: Phiếu nhập kho 12.015***

### ❖ Thủ tục xuất kho

Công ty cổ phần VOSCO chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Khi nhận được đơn hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ xem xét đơn hàng. Thông báo cho bên kế toán kho để kiểm tra lại số lượng hàng hóa có đáp ứng được nhu cầu của đơn hàng hay không. Nếu đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng sẽ tiến hành lập hợp đồng kinh tế, sau đó đưa cho Giám đốc ký duyệt.

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, kế toán tổng hợp sẽ viết hóa đơn bán hàng.

Căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán kho sẽ viết phiếu xuất kho. Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên:

- Một liên: Thủ kho dùng để ghi thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán để giữ làm căn cứ ghi sổ

- Một liên : Đưa cho người nhận hàng

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá.

Biên bản giao nhận được lập tùy thuộc vào địa điểm giao nhận hàng hóa:

- Nếu khách hàng trực tiếp đến công ty mua hàng thì biên bản giao nhận sẽ được lập tại công ty.

- Nếu khách hàng yêu cầu giao hàng hóa đến công ty khách hàng thì biên bản giao nhận hàng hóa sẽ được lập tại công ty khách hàng, và người giao nhận sẽ trực tiếp lập biên bản giao nhận này.

\* Cách tính giá hàng xuất kho

Giá hàng hóa xuất kho trong công ty được tính theo phương pháp thực tế đích danh. Có nghĩa là hàng hóa xuất theo lô hàng nào sẽ tính giá của lô hàng đó.

**Ví dụ 3:** Ngày 02/12/2015, Công ty bán 627 lít Shell Agrina X40/209L cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoa Thiên theo phiếu xuất kho ngày 02/12/2015. Khách hàng chưa thanh toán.

Theo phương pháp thực tế đích danh, giá trị hàng hóa xuất kho ngày 02/12/2015 bán cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoa Thiên được tính như sau.

- Tồn đầu kỳ: 418 lít. Đơn giá 45.000 đồng/ lít
- Nhập ngày 01/12/2015: 5.225 lít. Đơn giá 45.000 đồng/lít
- Kế toán tính giá trị xuất kho 627 lít Shell Agrina X40/209L ngày 02/12/2015 là:

$$627 \times 45,000 \text{ ( giá nhập ngày 01/12/2015)} = 28.215.000 \text{ đồng}$$

Tổng : 28.215.000 đồng

*Thủ tục xuất kho ở ví dụ trên tại công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO như sau:*

- Sau khi nhận được đơn hàng của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoa Thiên, Ông Nguyễn Đình Dương – Trưởng phòng K.D SKF&dầu công nghiệp chuyển đơn hàng sang cho phòng kế toán.

- Kế toán kiểm tra lại hàng hóa trong kho, nếu đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng. Ông Nguyễn Đình Dương sẽ lập hợp đồng kinh tế sau đó đưa lên cho Giám đốc ký duyệt.

- Kế toán tổng hợp lập hoá đơn GTGT số 0009787 (biểu số 2.7).

- Bà Nguyễn Hồng Nhung- kế toán kho lập phiếu xuất kho số 12.001 (biểu số 2.8).

Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên:

-Một liên: Thủ kho dùng để ghi thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán để giữ làm căn cứ ghi sổ

- Một liên : Đưa cho người nhận hàng

Tại kho, Ông Bùi Đình Quân- thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho phòng kế toán đưaxuốngvàtiếnhànhxuất kho.

-Ông Hoàng Gia Minh - nhân viên giao nhận sẽ chịu trách nhiệm giao hàng đến Công ty Hoa Thiên và lập biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.9)

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/15P		
Ngày 02 tháng 12 năm 2015			<b>0009787</b>		
Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO					
Mã số thuế: 0201137068					
Địa chỉ: Số 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 95229919- Ngân hàng ACB- CN Duyên Hải					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoa Thiên					
Mã số thuế: 0204852167					
Địa chỉ: Số 438 Hùng Vương, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK    Số tài khoản: .....					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Shell Argina X40/209L	Lít	627	55.000	34.485.000
Cộng tiền hàng:					34.485.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		3.448.500	
Tổng cộng tiền thanh toán					37.933.500
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng.</i>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên) <small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>		<b>Giám đốc</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

***Biểu số 2.7: Hoá đơn giá trị gia tăng***

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco

Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: 02-VT**

(Ban hành theo Thông tư số  
200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài  
chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

ngày 02 tháng 12 năm 2015  
Số: 12.001

Nợ TK 632  
Có TK 156

Họ tên người nhận hàng: Hoàng Gia Minh

Địa chỉ: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ VOSCO

Lý do xuất kho: Xuất kho theo HĐ số 0009787 ngày 02/12/2015 của Công ty  
TM&DV VOSCO

Xuất tại kho: Công ty . Địa điểm: Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất, vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực Xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Shell Argina X40/209L		Lít	627	627	45.000	28.215.000
	<b>Cộng</b>						<b>28.215.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi tám triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: 1 HDGTGT số 0009787

Ngày 02 tháng 12 năm 2015

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2015, tại công ty Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoa Thiên, chúng tôi gồm có:

Bên A (bên bán hàng) : Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

Địa chỉ: Số 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Đại diện bởi Ông :Hoàng Gia Minh

Chức danh: Nhân viên giao nhận

Số điện thoại:

Fax:

Mã số thuế: 0201137068

Bên B (bên nhận hàng): Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoa Thiên

Địa chỉ:Số 438 Hùng Vương, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

Đại diện bởi Ông :Phạm Minh Hà

Chức danh: Nhân viên phòng kinh doanh

Số điện thoại:

Fax:

Mã số thuế: 0204852167

Căn cứ vào hợp đồng mua bán, bên A giao hàng cho bên B và hai bên tiến hành xác lập biên bản giao nhận theo các điều kiện sau:

Điều 1: Bên A giao hàng cho bên B hàng hóa là: Shell Argina X40/209L

- Số lượng: 627 lít

- Tương đương với trị giá: 34.485.000

( Số tiền bằng chữ:Ba mươi tư triệu bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn).

Điều 2: Bên A xác nhận đã giao và bên B xác nhận đã nhận đủ số lượng là 627

lít với tổng trị giá đã bao gồm thuế GTGT là: 37.933.500

Biên bản giao nhận này được làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A  
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B  
(ký, ghi rõ họ tên)

***Biểu số 2.9:Biển bản giao nhận hàng hóa***

**Ví dụ 4:** Ngày 20/12/2015, Công ty bán 1.045 lít Shell Tellus S2 V15/209L cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND theo phiếu xuất kho ngày 20/12/2015. Khách hàng chưa thanh toán.

Theo phương pháp thực tế đích danh, giá trị hàng hóa xuất kho ngày 20/12/2015 bán cho công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND được tính như sau.

- Tồn ngày 15/12/2015: 209 lít. Đơn giá 56.000 đồng/ lít
- Nhập ngày 18/12/2015: 3,135 lít. Đơn giá 56.244 đồng/lít
- Kế toán tính giá trị xuất kho 1.045 lít Shell Tellus S2 V15/209L ngày 20/12/2015 là:

$209 \times 56.000$  ( giá tồn ngày 15/12/2015) = 11.704.000 đồng

$836 \times 56.244$  ( giá nhập ngày 18/12/2015) = 47.019.984 đồng

Tổng : 58.723.984 đồng

*Thủ tục xuất kho ở ví dụ trên tại công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO như sau:*

- Sau khi nhận được đơn hàng của công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND, Ông Đỗ Mạnh Cường – Trưởng phòng K.D dầu nhờn hàng hải chuyển đơn hàng sang cho phòng kế toán.

- Kế toán kiểm tra lại hàng hóa trong kho, nếu đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng. Ông Đỗ Mạnh Cường sẽ lập hợp đồng kinh tế sau đó đưa lên cho Giám đốc ký duyệt.

- Kế toán tổng hợp lập hoá đơn GTGT số 0009854 (biểu số 2.10).

- Bà Nguyễn Hồng Nhung- lập phiếu xuất kho số 12.048 ( biểu số 2.11).

Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên:

- Một liên: Thủ kho dùng để ghi thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán để giữ làm căn cứ ghi sổ

- Một liên : Đưa cho người nhận hàng

Tại kho, Ông Bùi Đình Quân- thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho phòng kế toán đưa xuống và tiến hành xuất kho.

- Ông Hoàng Gia Minh - nhân viên giao nhận sẽ chịu trách nhiệm giao hàng đến Công ty BUCKLAND và lập biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.12)



<p><b>HOÁ ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>                  Liên 3: Nội Bộ                  Ngày 20 tháng 12 năm 2015</p>			<p>Mẫu số: 01                  GTKT3/001                  Ký hiệu: AA/15P  <b>0009854</b></p>		
<p>Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO                  Mã số thuế: 0201137068                  Địa chỉ: Số 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng                  Số tài khoản: 95229919- Ngân hàng ACB- CN Duyên Hải</p>					
<p>Họ tên người mua hàng:                  Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND                  Mã số thuế: 0201741284                  Địa chỉ: Số 111 Phương Lưu- Đông Hải 1, Hải An Hải Phòng                  Hình thức thanh toán: CK    Số tài khoản: .....</p>					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Shell Tellus S2 V15/209L	Lít	1.045	63.200	66.044.000
Cộng tiền hàng:					66.044.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		6.604.400	
Tổng cộng tiền thanh toán					72.648.400
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm đồng</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)		Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

***Biểu số 2.10: Hoá đơn giá trị gia tăng***

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco  
Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận  
Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: 02-VT**  
(Ban hành theo Thông tư số  
200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 20 tháng 12 năm 2015  
Số: 12.068

Nợ TK 632  
Có TK 156

Họ tên người nhận hàng: Hoàng Gia Minh  
Địa chỉ: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ VOSCO  
Lý do xuất kho: Xuất kho theo HĐ số 0009854 ngày 20/12/2015 của Công ty  
TM&DV VOSCO  
Xuất tại kho: Công ty . Địa điểm: Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất, vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực Xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Shell Tellus S2 V15/209L		Lít	209	209	56.000	11.704.000
2	Shell Tellus S2 V15/209L		Lít	836	836	56.244	47.019.984
<b>Cộng</b>							<b>58.723.984</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm tám mươi tư đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 1 HDGTGT số 0009854

Ngày 20 tháng 12 năm 2015

<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận hàng</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Giám đốc</b>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

### **BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2015, tại Công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND, chúng tôi gồm có:

Bên A (bên bán hàng) : Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

Địa chỉ: Số 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Đại diện bởi Ông : Hoàng Gia Minh

Chức danh: Nhân viên giao nhận

Số điện thoại:

Fax:

Mã số thuế: 0201137068

Bên B (bên nhận hàng): Công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND

Địa chỉ: Số 111 Phương Lưu- Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Đại diện bởi Ông : Nguyễn Khắc Phú

Chức danh: Nhân viên phòng kinh doanh

Số điện thoại:

Fax:

Mã số thuế: 0204852284

Căn cứ vào hợp đồng mua bán, bên A giao hàng cho bên B và hai bên tiến hành xác lập biên bản giao nhận theo các điều kiện sau:

Điều 1: Bên A giao hàng cho bên B hàng hóa là: Shell Tellus S2 V15/209L

- Số lượng: 1.045 lít

- Tương đương với trị giá: 66.044.000

( Số tiền bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn).

Điều 2: Bên A xác nhận đã giao và bên B xác nhận đã nhận đủ số lượng là 1.045 lít với tổng trị giá đã bao gồm thuế GTGT là: 72.648.400

Biên bản giao nhận này được làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A  
(ký, ghi rõ họ tên)

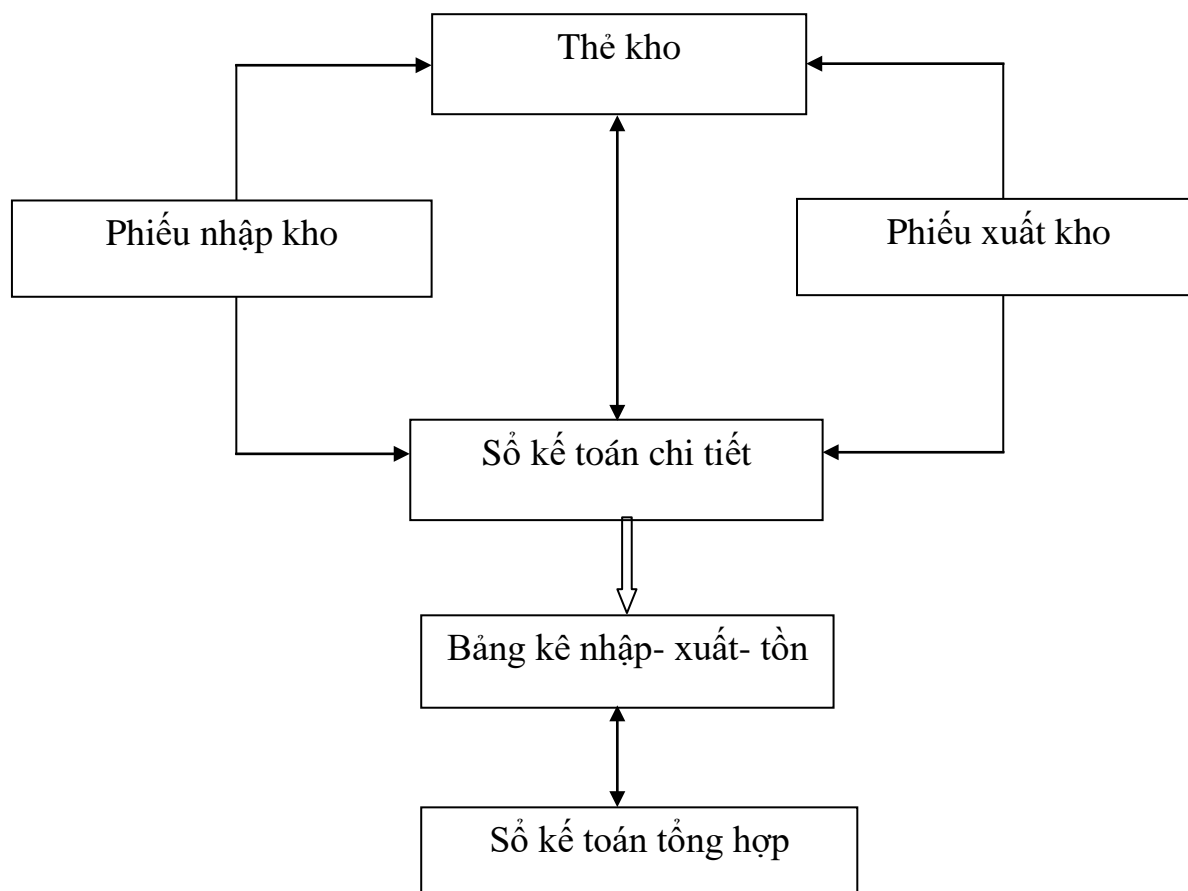
Đại diện bên B  
(ký, ghi rõ họ tên)

***Biểu số 2.12:Biển bản giao nhận hàng hóa***

**2.2.1.2 .Phương pháp kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

-Phương pháp hạch toán hàng hóa là phương pháp kê khai thường xuyên.

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp thẻ song song.



Ghi chú:

————> : Ghi hàng ngày

====> : Ghi cuối tháng

====> : Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

**Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song**

Tại kho: Thủ kho theo dõi lượng nhập, xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại từng loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào Thẻ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất trong kỳ}$$

❖ Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho từng mặt hàng. Cuối tháng, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết sau đó đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt lượng. Căn cứ vào sổ chi tiết lập bảng xuất – nhập – tồn hàng hóa. Căn cứ vào bảng xuất – nhập – tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp (sổ cái TK156).

**Tiếp ví dụ 1 :** Theo hoá đơn số 0003689 ngày 1/12/2015, mua của công ty TNHH Shell Việt Nam gồm :Shell Argina X40/209L số lượng 5.225 lít, đơn giá 45.000 đồng/lít thuế GTGT 10%.Shell Alexia S4/209L số lượng 4.180 lít, đơn giá 43.800/ lít thuế GTGT 10%.Công ty chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hoá đơn và hàng hoá đã được công ty nhận đầy đủ Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0003689 ( Biểu số 2.1), kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho (biểu số 2.3)

- Khi nhận được phiếu nhập kho thủ kho lập thẻ kho ( biểu số 2.13;2.14) và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng (biểu số 2.16; 2.17).

- Từ sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập sổ tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá ( biểu số 2.19)

**Tiếp ví dụ 2 :**Theo hoá đơn số 0003811 ngày 18/12/2015, mua Shell Tellus S2 V15/209L của Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội số lượng 3.135 lít , đơn giá 56.244đồng/ lít Thuế GTGT 10% . Công ty chưa thanh toán

-Sau khi người bán xuất hoá đơn và hàng hoá đã được công ty nhận đầy đủ. Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0003811( Biểu số 2.4), kế toán tiến hành lập

phiếu nhập kho (biểu số 2.6)

- Khi nhận được phiếu nhập kho thủ kho lập thẻ kho ( biểu số 2.15) và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng (biểu số 2.18).

- Từ sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập sổ tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá ( biểu số 2.19)

**Ví dụ 3:** Ngày 02/12/2015, Công ty bán 627 lít Shell Agrina X40/209L cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoa Thiên theo phiếu xuất kho ngày 02/12/2015. Khách hàng chưa thanh toán

- Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho.(Biểu số 2.8)

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Shell Agrina X40/209L (biểu số 2.13).

- Khi nhận được phiếu xuất kho kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.16). Từ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa (biểu số 2.18).

- **Ví dụ 4:** Ngày 20/12/2015, Công ty bán 1.045 lít Shell Tellus S2 V15/209L cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND theo phiếu xuất kho ngày 20/12/2015. Khách hàng chưa thanh toán

- Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho.(Biểu số 2.11)

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Shell Tellus S2 V15/209L (biểu số 2.15).

- Khi nhận được phiếu xuất kho kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.18). Từ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa (biểu số 2.19).

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco

Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: S12-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THẺ KHO (SỔ KHO)**

Ngày lập thẻ 01/12/2015

Tên hàng hóa: Shell Argina X40/209L

Đơn vị tính: Lít

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập – xuất	Số			Ghi
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tờ	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>418</b>	
1	01/12/2015	PN12.001		Mua Shell Argina X40/209L	01/12/2015	5.225		5.643	
2	02/12/2015		PX12.001	Xuất bán Shell Argina X40/209L cho Cty Hoa Thiên	02/12/2015		627	5.016	
				.....		.....	.....	.....	
				<b>Cộng phát sinh</b>		<b>12.540</b>	<b>10.241</b>		
				<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>			<b>2.717</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.13: Thẻ kho**

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco

Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S12-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THẺ KHO (SỔ KHO)**

Ngày lập thẻ 01/12/2015

Tên hàng hóa: Shell Alexia S4/209L

Đơn vị tính: Lít

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập – xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>418</b>	
1	01/12/2015	PN12.001		Mua Shell Alexia S4/209L	01/12/2015	4.180		4.598	
2	09/12/2015		PX12.011	Xuất bán Alexia S4/209L cho Cty Hải Đăng	09/12/2015		2.090	2.508	
3	15/12/2015		PN12.011	Mua Alexia S4/209L	15/12/2015	836		3.344	
4	20/12/2015		PN12.012	Mua Alexia S4/209L	15/12/2015	2.090		5.434	
				.....					
				<b>Cộng phát sinh</b>		<b>14.212</b>	<b>12.540</b>		
				<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>			<b>2.090</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.14: Thẻ kho**



Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco

Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S12-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THẺ KHO (SỔ KHO)**

Ngày lập thẻ 01/12/2015

Tên hàng hóa: Shell Tellus S2 V15/209L

Đơn vị tính: Lít

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập – xuất	Số			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<i>Số dư đầu kỳ</i>				<b>1.463</b>	
				...					
3	15/12/2015		PX12.021	Xuất Bán Shell Tellus S2 V15/209L cho Cty Việt Đức	15/12/2015		1.672	209	
4	18/12/2015	PN12.015		Mua Shell Tellus S2 V15/209L	18/12/2015	3.135		3.344	
5	20/12/2015		PX12.068	Xuất Bán Shell Tellus S2 V15/209L cho Cty BUCKLAND	20/12/2015		1.045	2.299	
				.....		.....	.....	.....	
				<i>Cộng phát sinh</i>		<b>5.643</b>	<b>6.270</b>		
				<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>x</i>			<b>836</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

*Biểu số 2.15: Thẻ kho*

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco  
Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: S10-DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT**

Tài khoản 156 – Hàng hóa

Đối tượng: Shell Argina X40

Tháng 12 Năm 2015 Đơn vị tính: Lít

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn Giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b>45,000</b>					<b>418</b>	<b>18.810.000</b>
			<b>Phát sinh trong kỳ</b>								
01/12	PN12.0001	01/12	Nhập kho	331	45,000	5.225	235.125.000			5.643	253.935.000
02/12	PX12.0001	02/12	Xuất bán cho công ty Hoa Thiên	632	45,000			627	28.215.000	5.016	225.720.000
03/12	PX12.0005	03/12	Xuất bán cho CT BUCKLAND	632	45,000			836	37.620.000	4.180	188.100.000
03/12	PX12.0009	03/12	Xuất bán cho CT Mạnh Cường	331	45,000			2.090	94.050.000	2.090	94.050.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>12.540</b>	<b>501.689.000</b>	<b>10.241</b>	<b>398.234.000</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>							<b>2.717</b>	<b>122.265.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

*Biểu số 2.16. Sổ chi tiết hàng hoá*

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco  
Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S10-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT**

Tài khoản 156 – Hàng hóa  
Đối tượng: Shell Alexia S4/209L  
Tháng 12 Năm 2015

Đơn vị tính: lít

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn Giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b>43.000</b>					<b>418</b>	<b>17,974,000</b>
			<b>Phát sinh trong kỳ</b>								
01/12	PN12.0001	01/12	Nhập kho Shell Alexia S40	331	43.800	4.180	183.084.000			4.598	201.058.000
09/12	PX12.0011	09/12	Xuất bán cho công ty Hải Đăng	632	43.000			418	17.974.000	4.180	183.084.000
				632	43.800			1.672	73.233.600	2.508	109.850.400
15/12	PN12.011	15/12	Nhập kho Shell Alexia S40	331	43.800	836	36.616.800			3.344	146.467.200
20/12	PN12.012	20/12	Nhập kho Shell Alexia S40	331	43.800	2.090	91.542.000			5.434	238.009.200
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>14.212</b>		<b>622.485.600</b>	<b>12.540</b>	<b>549.252.000</b>	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>							<b>2.090</b>	<b>91.207.600</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

*Biểu số 2.17. Sổ chi tiết hàng hoá*

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco  
Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S10-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT**

Tài khoản 156 – Hàng hóa  
Đối tượng: Shell Tellus S2 V15/209L  
Tháng 12 Năm 2015

Đơn vị tính: lít

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn Giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Số dư đầu kỳ</b>		56,100					<b>1.463</b>	<b>82.074.300</b>
			<b>Phát sinh trong kỳ</b>								
			...	...	...	...	...	..	..	..	.
15/12	PX12.021	15/12	Xuất bán cho công ty Việt Đức	632	56.000			1.672	93.632.000	209	11.704.000
18/12	PN12.015	18/12	Nhập kho Shell Tellus S2 V15	331	56.244	3.135	176.324.940			3.344	188.028.940
20/12	PX12.068	20/12	Xuất bán cho Cty BUCKLAND	632	56.000			209	11.704.000	3.135	176.324.000
				632	56.244			836	47.019.984	2.299	129.304.956
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>5.643</b>	<b>316.874.932</b>	<b>6.270</b>	<b>351.989.440</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>							<b>836</b>	<b>46.959.792</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

*Biểu 2.18. Sổ chi tiết hàng hoá*

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco  
 Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
 Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S11-DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN**

Tháng 12 Năm 2015

Tài khoản: 156. Tên tài khoản: Hàng hóa

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền
1	Shell Alexia 50/209L	Lít	627	26.961.000	6.688	300.327.148	6.270	282.059.503	1.045	45.228.645
2	Shell Alexia S4/209L	Lít	418	17.974.000	14.212	622.485.600	12.540	549.252.000	2,090	91.207.600
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
15	Shell Tellus S2 V15/209L	Lít	1.463	82.074.300	5.643	316.874.932	6.270	351.989.440	836	46.959.792
16	Shell Argina X40/209L	Lít	418	18.810.000	12.540	501.689.000	10.241	398.234.000	2.717	122.265.000
....			...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>			<b><u>908.930.441</u></b>		<b><u>7.013.667.878</u></b>		<b><u>6.060.745.573</u></b>		<b><u>1.861.852.746</u></b>

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
 (Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
 (Ký, họ tên)

**Bảng số 2.19: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn**

**2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

**2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng.....
- Và các chứng từ khác có liên quan

**2.2.2.2 Tài khoản sử dụng:**

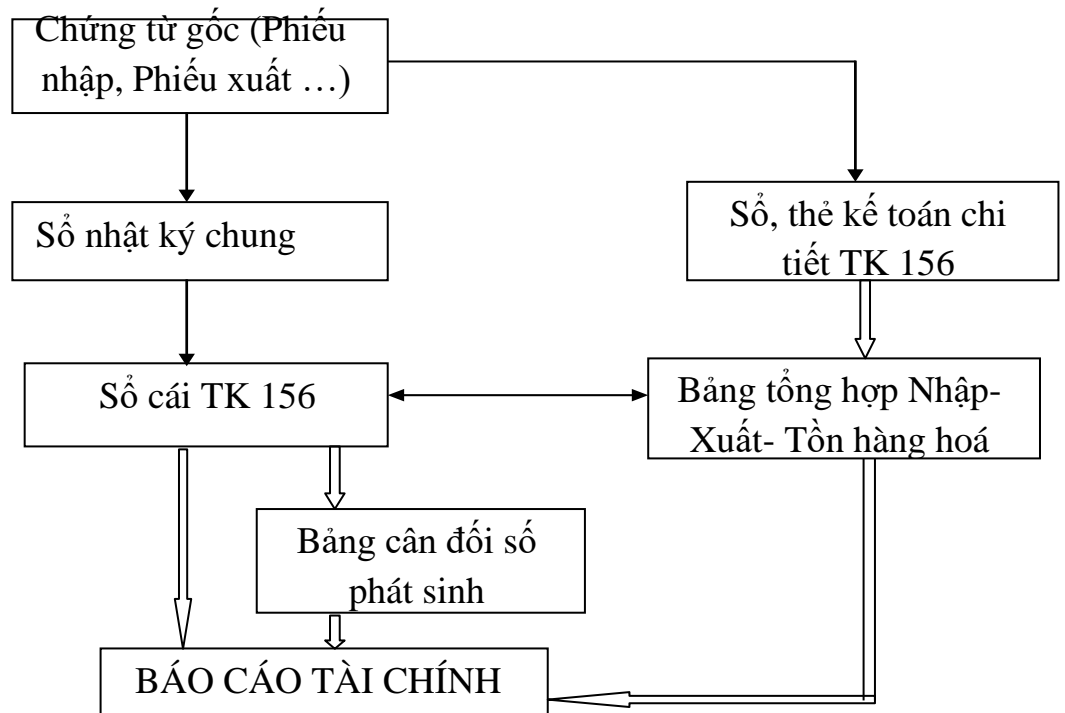
Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

TK 156 : Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa
- Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa

**2.2.2.3. Quy trình hạch toán**

Trình tự ghi sổ kế toán của công ty thể hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

→: Ghi hàng ngày

⇨: Ghi định kỳ

↔: Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.5. Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK156,133,331,...
- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hànghoá.
- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết.
- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản, sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 1:**

**Theo hoá đơn số 0003689 ngày 1/12/2015, mua của công ty TNHH Shell Việt Nam gồm :Shell Argina X40/209L số lượng 5.225 lít, đơn giá 45.000 đồng/lít thuế GTGT 10%. Shell Alexia S4/209L số lượng 4.180 lít, đơn giá 43.800/ lít thuế GTGT 10%. Công ty chưa thanh toán.**

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.20).
- Từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 ( Biểu số 2.21)
- Cuối kỳ, Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản, sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 2 :Theo hoá đơn số 0003811 ngày 18/12/2015, mua Shell Tellus S2 V15/209L của Công ty TNHH Shell Việt Nam- CN Hà Nội số lượng 3.135 lít, đơn giá 56.244đồng/ lít Thuế GTGT 10%. Công ty chưa thanh toán**

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.20).
- Từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 ( Biểu số 2.21)
- Cuối kỳ, Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản, sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 3:**

Theo hoá đơn số 0009787 ngày 02/12/2015, xuất bán 627 lít Shell Argina X40/209L cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoa Thiên. Thuế GTGT 10%, đơn giá xuất bán là 55.000 đồng/ lít, khách hàng chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.20 )
- Từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.21)
- Cuối kỳ, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản, sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 4:**

Theo hoá đơn số 0009854 ngày 20/12/2015, xuất bán 1.045 lít Shell Tellus S2 V15/209L cho công ty TNHH Thương mại và Vận tải BUCKLAND. Thuế GTGT 10%. Khách hàng chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.20 )
- Từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.21)
- Cuối kỳ, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản, sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.



Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco  
Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số S03a-DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-  
BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**NHẬT KÝ CHUNG**  
**NĂM 2015**

Đơn vị tính: Đồng

NTG S	CT		Diễn giải	Đã ghi SC	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
01/12	HĐ	01/12	Nhập kho theo HĐ 0003689	x	156	418.209.000	
	GTGT			x	133	41.820.900	
	0003689			x	331		460.029.900
02/12	PX12.001	02/12	Xuất kho Shell Argina X40/209L bán cho Cty Hoa Thiên	x	632	28.215.000	
				x	156		28.215.000
	...	...	...	...	...	...	...
14/12	PC12.005	14/12	Thanh toán tiền cước DV viễn thông	x	642	1.092.500	
				x	133	109.250	
				x	111		1.201.750
...	...	...	...	...	...	...	...
18/12	HĐGTGT 0003811	18/12	Nhập kho theo HĐ 0003811	x	156	176.324.940	
				x	133	17.632.494	
				x	331		193.957.434
...	...	...	...	...	...	...	...
20/12	PX 12.068	20/12	Xuất kho Shell Tellus s2 V15/209L bán cho Cty BUCKLAND	x	632	58.723.984	
				x	156		58.723.984
			...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>557.354.231.892</b>	<b>557.354.231.892</b>

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.20. Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ  
 Vosco  
 Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
 Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: S03b-DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

**Năm 2015.**

**Tên tài khoản: Hàng hóa**

**Số hiệu: 156**

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>2.082.450.804</u></b>	
...	...	...	.....	....	.....	.....
01/12	HĐ 0003689	01/12	Nhập kho theo HĐ 0003689	331	418.209.000	
02/12	PX12.001	02/12	Xuất kho Shell Argina X40/209L bán cho Cty Hoa Thiên	632		28.215.000
...	...	...	...	...	..	...
18/12	HĐ 0003811	18/12	Nhập kho theo HĐ 0003811	331	176.324.940	
..	...	...	...	...	...	...
20/12	PX 12.068	20/12	Xuất kho Shell Tellus s2 V15/209L bán cho Cty BUCKLAND	632		58.723.984
...	.....	....	.....		.....	.....
			Cộng số phát sinh		<b>59.128.308.227</b>	<b>59.348.906.285</b>
			Số dư cuối kỳ			<b><u>1.861.852.746</u></b>

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015  
**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.21. Sổ cái TK 156**

### 2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

Định kì cuối năm, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách.

Bộ phận kiểm kê được lập gồm:

- Ông Nguyễn Thành Nam . Chức vụ: Phòng kỹ thuật. Đại diện: Trưởng ban
- Ông Bùi Đình Quân. Chức vụ: Thủ kho. Đại diện: Ủy viên
- Bà Nguyễn Hồng Nhung. Chức vụ: Kế toán kho. Đại diện: Ủy viên

Sau khi thành lập Hội đồng kiểm kê, kế toán, thủ kho phải khóa sổ và giao nộp các sổ sách liên quan đến hàng hóa như sổ chi tiết hàng hóa, bảng tổng hợp chi tiết, thẻ kho... để hội đồng làm căn cứ để tiến hành kiểm kê, xác định số hàng hóa thừa, thiếu...

Sau khi kiểm kê xác định chính xác kết quả kiểm kê, hội đồng kiểm kê sẽ báo cáo lên Ban giám đốc để tìm nguyên nhân đối với hàng hóa thừa, thiếu để xử lý theo quy định.

Hình thức kiểm kê về số lượng của công ty được thực hiện như sau:

Tiến hành đếm đối với các loại hàng hóa như: Dầu nhờn công nghiệp, dầu nhờn hàng hải, Sơn bột tĩnh điện, vòng bi, dây nilon, dây cáp buộc tàu.

Hình thức kiểm kê về chất lượng được kiểm tra bằng cách .Kiểm tra độ bóng, không bị nứt hoặc rỉ sét đối với vòng bi,....

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

+ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156 – hàng hóa

Khi có quyết định xử lý: Nếu người làm mất, hỏng phải bồi thường, ghi :

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138(1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 138 – Phải thu khác

Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381) Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền ghi:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK 411,441,3388,642,711

**Ví dụ:** Bảng kiểm kê kho hàng hoá lập ngày 31 tháng 12 năm 2015 (biểu số 1.22)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO  
 Địa chỉ: Số 15 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai,  
 Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: 05-VT  
 (Ban hành theo Thông tư số 200-2014-TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HOÁ**

Thời điểm kiểm kê :9h Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban kiểm kê gồm :

Ông Nguyễn Thành Nam

Ông Bùi Đình Quân

Bà Nguyễn Hồng Nhung

Chức vụ :Phòng kỹ thuật

Chức vụ : Thủkho

Chức vụ : Kétoánkho

Đại diện: Trường ban

Đại diện: Ủy viên

Đại diện: Ủy viên

ST T	Tên nhãn hiệu, quy cách hàng hoá	ĐVT	Đơn Giá	Theo kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								SL	Thành tiền	SL	Thành tiền			
1	Shell Alexia 50/209L	Lít		1.045	45.228.645	1.045	45.228.645	...	...	...	..	X		
2	Shell Alexia S4/209L	Lít		2.090	91.207.600	2.090	91.207.600					X		
3	Shell Tellus S2 V15/209L	Lít		836	46.959.792	836	46.959.792					X		
4	Shell Argina X40/209L	Lít		2.717	122.265.000	2.717	122.265.000					X		
...	...	...	..	...	...	...	...	...	...	...	...	...		
	Cộng				<b>1.861.852.746</b>		<b>1.861.852.746</b>							

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Giám đốc**

(ký, họ tên)

( Ý kiến giải quyết số chênh lệch)

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả các loại hàng hóa còn tốt 100%, số lượng không chênh lệch so với sổ sách

**Biểu số 2.22. Biên bản kiểm kê hàng hoá**

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Thủ kho**

(ký, họ tên)

**Trưởng ban kiểm kê**

(ký, họ tên)

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆNCÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VOSCO**

#### **3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.**

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO đã trải qua không ít những khó khăn thách thức, đặc biệt là sự chuyển đổi của cơ chế thị trường. Tuy nhiên công ty đã khắc phục được những khó khăn và đạt được thành công nhất định như ngày hôm nay:

- Hoạt động kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo được đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Đầu tư không ngừng vào việc mở rộng quy mô kinh doanh
- Thường xuyên tăng cường tuyển dụng những nhân viên có trình độ chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh trong tình hình hiện nay

##### **3.1.1. Ưu điểm**

###### **3.1.1.1. Tổ chức bộ máy quản lý**

- Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến- chức năng.
- *Ưu điểm:*

+ Cơ cấu chức năng phân chia các nhiệm vụ rất rõ ràng, thích hợp với những lĩnh vực cá nhân được đào tạo.

+ Trong cơ cấu này, công việc dễ giải thích, phần lớn các nhân viên đều dễ dàng hiểu công việc của phòng ban mình và công việc của mình.

+ Cơ cấu chức năng thực hiện chặt chẽ chế độ một thủ trưởng.

+ Tổ chức theo cơ cấu này thì các phòng ban, bộ phận sẽ hoạt động độc lập với nhau, do đó sẽ không bị lặp lại công việc giữa các phòng ban làm cho công việc được hoàn thành nhanh nhất.

+ Mỗi phòng ban sẽ đảm nhiệm riêng công việc của từng phòng nên khi phân công công việc không bị chồng chéo giữa các phòng ban với nhau, hiệu quả công việc được nâng cao.

###### **3.1.1.2. Tổ chức công tác kế toán**

###### **❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Phòng kế toán với những nhân viên giàu kinh nghiệm đã làm việc lâu năm trong ngành. Hiện nay với yêu cầu nâng cao nghiệp vụ trong công tác kế toán,

phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến việc cập nhật, bổ sung những quy định và thông tư mới nhất ban hành của nhà nước theo đó cũng có những chính sách bồi dưỡng nhân viên để có thể đáp ứng được nhu cầu của công việc. Đảm bảo làm đúng, làm đủ, chính xác những quy định và mục tiêu đề ra, đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.

❖ **Về chế độ kế toán áp dụng:** Công tác tổ chức kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

❖ **Hệ thống tài khoản:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VO스코 áp dụng hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC. Công ty luôn cập nhật những thay trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực và thông tư hướng dẫn, các quy định của nhà nước.

❖ **Hệ thống chứng từ:** Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép hàng ngày một cách đầy đủ và chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán được dễ dàng. Các chứng từ được lưu trữ theo từng loại, sắp xếp theo trình tự để thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu kiểm tra số liệu.

❖ **Hệ thống sổ sách:** Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty. Hệ thống sổ sách được sắp xếp theo một trình tự nhất định, đó cũng là căn cứ để sắp xếp và phân công công việc cho từng nhân viên trong phòng.

- Tổng quan, tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VO스코 phù hợp với hình thức kế toán hiện hành. Tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán, đảm bảo sự thông nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát một cách dễ dàng các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

### **3.1.1.3. Tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

#### **❖ Về kế toán chi tiết hàng hóa:**

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu.

Công ty áp dụng phương pháp này là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm, ngành nghề kinh doanh của công ty.

Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ.

Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa.

Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập-xuất- tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

#### **❖ Về kế toán tổng hợp hàng hóa:**

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

Kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO hạch toán đúng chế độ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

#### **❖ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:**

Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO tính trị giá xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh. Phương pháp này đặt nguyên tắc phù hợp của kế toán lên hàng đầu, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán và giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

#### **❖ Về thủ tục nhập – xuất hàng hóa**

Trong công tác theo dõi nhập - xuất – tồn hàng hóa trong kỳ, kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa trên hệ thống sổ sách của công ty. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO đã



xây dựng một quy trình nhập, xuất kho hàng hóa tương đối hoàn thiện:

- Đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn hàng hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa -> lập phiếu nhập kho hàng hóa và tiến hành cho hàng hóa nhập kho.

Đối với hoạt động xuất kho: phòng kinh doanh nhận được đơn đặt hàng của khách hàng-> kế toán kho và thủ kho tiến hành kiểm tra hàng hóa trong kho( đủ,đúng quy cách) đồng thời lập phiếu xuất kho và hóa đơn GTGT-> xuất kho hàng hóa và chuyển chứng từ cần thiết cho bên mua.

Qua quy trình nhập – xuất hàng hóa của công ty có thể thấy quá trình nhập – xuất diễn ra linh hoạt, chặt chẽ giữa các bộ phận, có kế hoạch cụ thể.

### **3.1.2. Nhược điểm**

Bên cạnh những kết quả đạt được về kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tạ công ty vẫn tồn tại nững bất cập nhất định và cần phải được tiếp tục hoàn thiện.

#### **❖ Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán:**

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty vẫn chủ yếu làm thủ công, công ty vẫn chưa áp dụng các phần mềm kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo, số liệu đôi lúc còn hạn chế và thiếu kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của công ty.

#### **❖ Về công tác quản lý hàng hóa**

Hiện tại công ty có các kho chứa hàng nhỏ do đã hoạt động nhiều năm nên đã trở nên sập xệ và cần thiết phải được nâng cấp để tránh gây thiệt hại cho hàng hóa ảnh hưởng đến công việc kinh doanh.

#### **❖ Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:**

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này

**❖ Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Hiện giá cả hàng hóa tại kho của công ty có chút biến động so với giá cả trên thị trường, cụ thể là cao hơn so với giá thị trường. Tại công ty vẫn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho điều này sẽ gây tổn thất không nhỏ trong công việc kinh doanh của công ty.

**❖ Về công tác kiểm kê hàng tồn kho**

Công tác kiểm kê hàng tồn kho tại Công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.

**❖ Về luân chuyển chứng từ**

Việc luân chuyển chứng từ giữa kho và phòng kế toán diễn ra thường xuyên nhưng giữa các bộ phận không có biên bản giao nhận nên dễ xảy ra tình trạng mất chứng từ.

**3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO****3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.**

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng hóa đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng hóa là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng

hóa tại công ty vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

### **3.2.2. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa.**

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp, trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài tích mới của nhà nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của nhà nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc

lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của nhà nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không thể đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không được đảm bảo tính hợp lý, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường

+ Hoàn thiện việc hạch toán hàng tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữ kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một mảng trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp. Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì công tác kế toán hàng hóa mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

### **3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO**

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO, em đã thấy được sự vận dụng lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

**❖ Về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty:**

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty nên cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

**➤ Phần mềm kế toán máy MISA (Phiên bản MISA SME.NET2015)**

- Phần mềm kế toán *MISA SME.NET 2015* được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học mà vẫn có thể hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt. Bám sát chế độ kế toán. Các mẫu biểu, chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tuân thủ đúng chế độ chính sách hiện hành. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

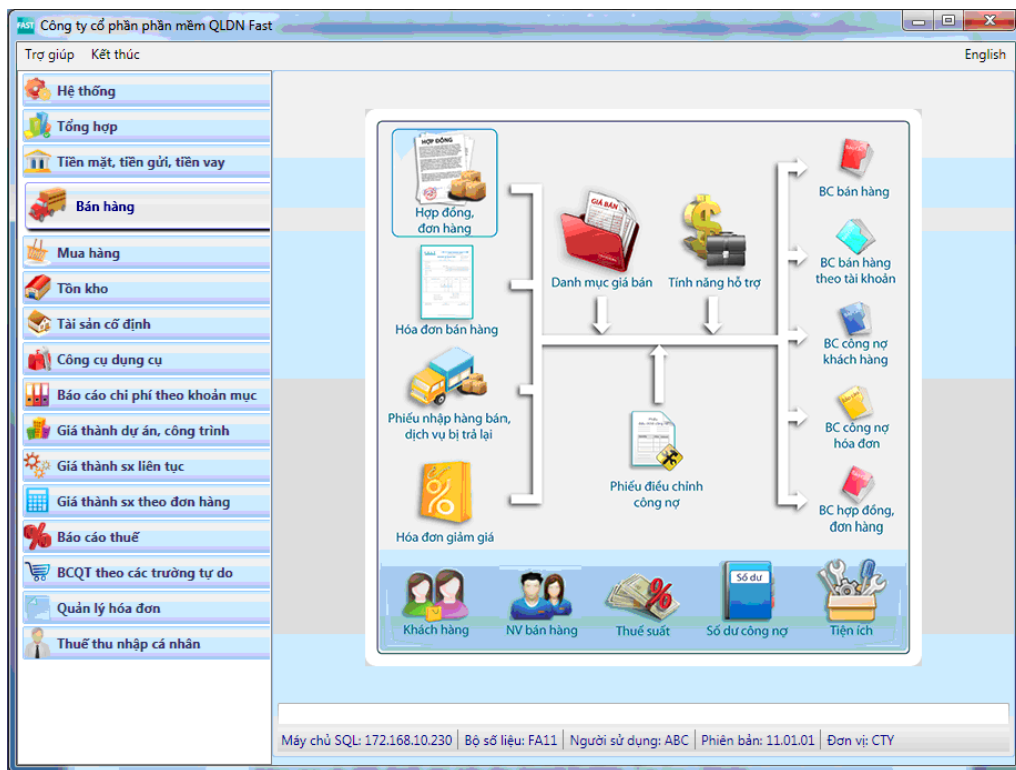
- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán viên yên tâm hơn khi làm việc

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.



➤ **Phần mềm kế toán Fast2015**



-Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống như Misa, Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình

-Tốc độ xử lý nhanh.

-Cho phép báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp bắt mắt

**❖ Về việc quản lý hàng hóa**

- Công ty nên xây dựng thêm kho để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra có những kho tàng được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.

- Khi hệ thống kho tàng bên bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa chắc chắn sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho công ty.

**❖ Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:**

- Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát hàng hóa được dễ dàng và chính xác hơn.

Để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa được chặt chẽ và thống nhất, đối chiếu kiểm tra được dễ dàng và dễ dàng phát hiện sai sót, thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở “Sổ danh điểm hàng hóa”. Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính toán. Muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định số danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý giữa kho và kế toán

*Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:*

Kho	Danh điểm hàng hóa	Mã	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
Công ty	1561		Hàng hóa		
	15611		Dầu nhờn công nghiệp		
	15611-1	Alex-S4	Shell Alexia S4/209L	Lít	
	15611-2	Alex-50	Shell Alexia 50/209L	Lít	
	.....	.....	.....	.....	
	15612		Dầu nhờn hàng hải		
	15612-1	Omala-G150	Shell Omala S2 G150/209L	Lít	
	15612-2	Omala-G100	Shell Omala S2 G100/209L	Lít	
	....	.....	.....	....	
	15613		Sơn bột tĩnh điện		
	15613-1	SB-EN	EN336V	Kg	
	15613-2	SB-MA	MA242V	Kg	
	...	...	....	....	
	15614		Vòng bi		
	15614-1	VB6314	6314/C3	Vòng	
	15614-2	VB6317	6317-2Z/C3	Vòng	
	...	...	....	....	

***Biểu 3.1. Sổ danh điểm hàng hoá***

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán với phòng kinh doanh để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều.

❖ Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Thực tế, trong năm 2015 một số mặt hàng trong công ty có giá cao hơn giá trên thị trường. Do đó thỏa mãn được điều kiện lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong thông tư 228/2009TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.



Phương pháp lập dự phòng:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá hàng} \\ \text{hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn tại thời} \\ \text{điểm lập báo} \\ \text{ cáo tài chính} \end{array} \times \left[ \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa tồn} \\ \text{kho theo sổ} \\ \text{kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần} \\ \text{có thể thực} \\ \text{hiện được} \\ \text{của hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right]$$

Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

**Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” do công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014.

Kết cấu TK 229:

**Bên Nợ:**

- + Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- + Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- + Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:** Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản nếu có

**Tài khoản 2294** - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

**Xử lý dự phòng:** Vào giá vốn hàng bán. Cuối kỳ kế toán năm khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm tiếp theo nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC).

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

Kế toán mở sổ tổng hợp TK 229 để theo dõi toàn bộ tình hình trích lập và dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Ngoài ra, có thể mở sổ theo dõi chi tiết dự phòng được trích lập cho từng mặt hàng

**Ví dụ minh họa:** Về việc trích lập dự phòng năm 2015

Trong năm 2015 có 10 loại mặt hàng cần lập dự phòng giảm giá.

Ví dụ về cách tính mức dự phòng giảm giá của Shell Alexia 50/209L

+ Số lượng Shell Alexia 50/209L tồn kho cuối ngày 31/12/2015 là 1.045lít với đơn giá là 43,281/lít, trị giá hàng tồn kho là 45,228,645.

+ Thực tế Shell Alexia 50/209L bán trên thị trường chỉ còn 42.281/lít. Tức là giá trị của mặt hàng này đã giảm so với giá trị thực tế trên thị trường là 1.000/lít Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng bột Shell Alexia 50/209L như sau:

$$\begin{aligned}
 & \text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa} = \text{Lượng hàng hóa thực tế tồn tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán} \\ \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho} \end{array} \right. \\
 & \qquad \qquad \qquad = 1.045 \times (43.281 - 42.281) = 1.045.000
 \end{aligned}$$

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO

**BẢNG TÍNH DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

Năm 2015

S T T	Tên hàng hóa	Số Lượng	Theo sổ sách kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Shell Alexia 50/209L	1.045	43.281	45.228.645	42.281	44.183.645	1.405.000
2	Shell Omala S2 G150 /209L	418	46.830	19.574.940	46.100	19.269.800	305.140
3	Shell Refrigeration S2.FRA46/209L	836	36.800	30.764.800	36.500	30.514.000	250.800
4	Shell Gadus S2 V220/20L	200	35.000	7.000.000	34.815	6.963.000	37.000
5	Shell Corena S3 R31/209L	209	42.100	8.798.900	42.000	8.778.000	20.900
6	Shell Corena S3 R68/209L	1.045	43.000	44.935.000	41.000	42.845.000	2.090.000
7	Shell Spirax S2 A80/209L	418	46.200	19.311.600	46.000	19.228.000	83.600
8	Shell Turbo T32/209L	2.299	48.500	50.682.500	45.000	47.025.000	3.657.500
9	Shell Turbo T46/209L	209	48.000	10.032.000	47.800	9.718.500	313.500
10	Shell Turbo T68/209L	418	47.000	19.646.000	43.722	18.276.000	1.370.000
	<b>Cộng</b>						<b>7.823.300</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 3.2. Bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Từ Bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 7.823.300

Có TK 2294: 7.823.300

**❖ Về công tác kiểm kê hàng hoá**

-Vi doanh nghiệp có nhiều loại hàng hoá nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm kê hàng hoá trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng hoá. Hơn nữa việc kiểm tra hàng hoá thường xuyên giúp cho doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị mất mát hoặc hư hỏng hàng hoá. Trên thực tế đến cuối năm doanh nghiệp mới tiến hành kiểm kê hàng hoá trong kho, như vậy nếu có những hàng hoá bị hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý, sẽ dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

-Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên để kịp thời phát hiện những loại hàng hoá bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít dùng xuất bán để từ đó có những biện pháp khắc phục và những quyết định thu mua, xuất bán hàng hoá.

-Việc kiểm tra kho định kỳ nên được thực hiện theo tháng nhằm mục đích xác nhận số lượng (phù hợp với hồ sơ hàng hoá), chất lượng (nhận biết hư hại, suy giảm chất lượng,...), hay phát hiện kịp thời hàng lỗi.

**❖ Về công tác luân chuyển chứng từ**

-Việc luân chuyển chứng từ giữa kho và phòng kế toán diễn ra thường xuyên nhưng giữa các bộ phận không có biên bản giao nhận nên dễ xảy ra tình trạng mất chứng từ.

-Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

**Ví dụ :** Tình hình hàng hóa trong tháng 12 tại kho của Công ty như sau:

Khi nhập – xuất kho hàng hóa, kế toán tiến hành viết phiếu nhập kho, phiếu xuất kho; đồng thời chuyển cho thủ kho để vào thẻ kho, sau đó thủ kho lại chuyển lại cho kế toán để vào sổ sách kế toán, thủ kho và kế toán phải ký vào sổ giao nhận chứng từ của Công ty theo biểu số 3.3

**SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Tháng 12 năm 2015

STT	Chứng từ		Nội dung chứng từ	Nơi nhận chứng từ	Người nhận	Ký tên
	Ngày	Số				
01	01/12	PN12.001	Nhập kho theo HĐ 0003689	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Hồng Nhung	
02	02/12	PX12.001	Xuất kho theo HĐ 0009787	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Hồng Nhung	
03	02/12	PX12.002	Xuất kho theo HĐ 0009788	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Hồng Nhung	
			.....			
20	18/12	PN12.015	Nhập kho theo HĐ 0003811	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Hồng Nhung	
21	18/12	PX12.057	Xuất kho theo HĐ 0009843	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Hồng Nhung	
...	.....	.....	.....	.....	.....	...

***Biểu số 3.3: Sổ giao nhận chứng từ***

## KẾT LUẬN

Qua một thời gian tìm hiểu thực tế tại công ty Cổ phần phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công toán hàng hóa tới quá trình kinh doanh của công ty. Việc hạch toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo công tác lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ hàng hóa một cách thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận kinh doanh cho doanh nghiệp

Đề tài khóa luận: “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về công tác hạch toán kế toán hàng hóa ở các doanh nghiệp.
- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa cũng như việc quản lý, sử dụng hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO và chứng minh bằng số liệu năm 2015 cho các lập luận đưara.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty Cổ phần phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại côngty.

Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót, vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện khóa luận tốt hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO, thầy cô giáo bộ môn và thầy giáo hướng dẫn Th.S Trần Thị Thanh Phương đã giúp đỡ em hoàn thành bài viết này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Sinh viên*

*Nguyễn Thị Hải Giang*

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB Tài chính – Hà Nội.
2. Lý thuyết và thực hành Kế toán tài chính - PGS. TS Nguyễn Phú Giang, TS Nguyễn Trúc Lê- NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
3. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khoá trên.
4. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Trưởng BTC.
5. Thư viện số của trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
6. Các sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ, tài liệu phân tích thực trạng kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO.
7. Trang web : [www.moj.gov.vn](http://www.moj.gov.vn) - Thông tư 228/2009/TT-BTC